



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ VINAFREIGHT

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM

II

III

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

IV

QUẢN TRỊ CÔNG TY

V

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

VINAFREIGHT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302511219, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/01/2002, thay đổi lần thứ 9 ngày 25/11/2014

Vốn điều lệ: 56.0000.000.000 đồng

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3844 6409

Số fax: (028) 3848 8539

Website: www.vinafreight.com

Mã cổ phiếu: VNF



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2001

Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành quyết định số 0964/2001/QĐ/BTM phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển xí nghiệp dịch vụ kho vận hàng Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương, tên giao dịch là Vinafreight.

Đại hội đồng cổ đông đầu tiên của Công ty được tiến hành thông qua điều lệ, cơ cấu tổ chức, cơ cấu quản lý của Công ty

2002

Công ty chính thức hoạt động theo tư cách pháp nhân được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp vào ngày 14/1/2002.

Chính thức trở thành thành viên của VIFFAS, thực hiện chiến lược phát triển thông qua mở rộng chi nhánh, góp vốn liên doanh, liên kết.

2003

Thành lập văn phòng Công ty tại khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, khu chế xuất Tân Thuận Thành và khu chế xuất Amata. Góp vốn thành lập Công ty vận tải Việt – Nhật. Thành lập chi nhánh công ty tại TP.Hà Nội, TP. Hải Phòng đồng thời mở Phòng đại lý hãng tàu tại Quận 1 sau chuyển về Quận 4.

2004

Góp vốn thành lập công ty TNHH DVHK Vector Quốc tế (tỷ lệ góp vốn 90%); góp vốn thành lập Công ty TNHH Vận tải ô tô V-Truck (tỷ lệ góp vốn 9%); góp vốn thành lập vào công ty TNHH Vax Global (tỷ lệ góp vốn: 40%)

2005-2006

Tăng vốn góp vào Công ty TNHH DVHK Vector Quốc Tế từ 900 triệu đồng lên 13,5 tỷ đồng

2007

Chính thức đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. Tăng vốn điều lệ từ 27 tỷ lên mức 56 tỷ đồng.

Công ty tăng vốn đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế từ 1 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng.

2008

Công ty thực hiện trọn gói việc vận chuyển máy móc thiết bị, nguyên vật liệu sản xuất cho 1 số khách hàng lớn từ nước ngoài. Trong năm Công ty Vector chính thức đảm nhận khai thác chuyến bay feeder hàng hóa SGN-BKK.

Trở thành Công ty GSA đầu tiên của Việt Nam thực hiện thuê máy bay vận tải lớn để vận chuyển 1 máy bay trực thăng đi nước ngoài sửa chữa.

2009-2010

Mở văn phòng tại Bình Dương để thực hiện các dịch vụ trọn gói cho các khách hàng lớn thuộc các khu công nghiệp ở Bình Dương. Công ty Vector được chỉ định làm đại lý cho hãng HongKong Air, khai thác máy bay Freighter của hãng Transaero. Ngày 01/12/2010 chính thức giao dịch cổ phiếu VNF trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

2011-2012

Tháng 10/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Hàng không Toàn cầu Vina Vinatrans (VAX Global) quyết định giải thể Công ty, là một trong số các Công ty liên kết của Vinafreight (chiếm 40% vốn góp).

Tháng 11/2011, Công ty góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH United Arab Shipping Agency (Việt Nam).

Công ty tăng vốn đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế từ 15 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng.

2013-2014

Lần đầu tiên Công ty VNF được xếp hạng TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất.

Năm thứ hai liên tiếp Công ty VNF nằm trong danh sách TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất.

Công ty con Vector Aviation được chỉ định làm tổng đại lý hàng hóa và hành khách của Hãng hàng không Jet Airways/ Ấn Độ

2015-Nay

Ngày 27 tháng 01 năm 2015, Công ty cổ phần Vinafreight đã được Bộ GTVT cấp giấy phép KD vận tải đa phương thức. Giấy phép có thời hạn hiệu lực là 05 năm kể từ ngày cấp.

Ngày 06 tháng 11 năm 2015, Tổng cục Hải Quan cấp giấy phép công nhận Đại lý làm thủ tục Hải quan.

Ngày 10 tháng 11 năm 2015, được chỉ định làm Tổng đại lý của hãng tàu Pan Continental Shipping (Hàn Quốc)

2017

Ngày 20/05/2017, Công ty CP Vinafreight và phòng đại lý hãng tàu Pan Con đón nhận tàu PanCon Champion từ Hàn Quốc đưa sang cảng Cát Lái để khai thác vận chuyển container tuyến Hàn Quốc – Việt Nam – Thái Lan.

THÀNH QUẢ GẶT HÁI TRONG NĂM 2017

- Lần đầu tiên, Công ty CP Vinafreight được tạp chí Vietnam Report vinh danh vào Top 500 DN tư nhân có lợi nhuận cao nhất Việt Nam (hạng 316/500).
- Lần thứ năm liên tiếp kể từ năm 2013, Công ty CP Vinafreight được tạp chí Vietnam Report vinh danh vào Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam (hạng 302/500).
- Lần đầu tiên, Công ty CP Vinafreight được tạp chí Vietnam Report xếp vào Top 5 DN tư nhân vận tải lớn nhất Việt Nam.



- Lần đầu tiên, Công ty CP Vinafreight được Chương trình Đánh giá Năng lực Doanh nghiệp (Viện nghiên cứu và phát triển DN, Hội Kế toán & Kiểm toán VN, báo Diễn đàn Doanh nghiệp đồng tổ chức) chứng nhận là doanh nghiệp đạt chỉ số tài chính tốt nhất năm 2017.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Là Công ty chuyên hoạt động trong lĩnh vực logistic và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu, các ngành nghề kinh doanh chi tiết của công ty như sau:

- Các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu
- Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước, đại lý quản lý vỏ container cho các hãng tàu.
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận nước ngoài
- Kinh doanh các dịch vụ về gom hàng lẻ xuất khẩu
- Kinh doanh kho bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu
- Kinh doanh vận tải hàng hóa công cộng
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.
- Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi.
- Dịch vụ thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng xuất nhập khẩu
- Các dịch vụ thương mại

Trong đó có 5 mảng hoạt động chính bao gồm:



Dịch vụ hàng không

- Vận chuyển hàng không
- Vận chuyển kết hợp đường biển hàng không
- Dịch vụ giao hàng tận nơi
- Khai thuế hải quan
- Môi giới bảo hiểm hàng hóa
- Dịch vụ chia lẻ hàng nhập khẩu
- Giám định hàng hóa



Dịch vụ đường biển

- Dịch vụ hàng nguyên container và hàng lẻ toàn thế giới
- Dịch vụ gom hàng và chia lẻ
- Đại lý cho người mua hàng
- Khai thuế hải quan
- Dịch vụ xe tải
- Dịch vụ môi giới bảo hiểm và thẩm định hàng hóa
- Dịch vụ hàng dự án và triển lãm

Cho thuê kho bãi

- Hệ thống kho CFS: 3.000 m²
- Kho lạnh: 1500 m² sức chứa khoảng 1.800 tấn
- Hệ thống kho: Kho ngoài trời: 10.000 m² Kho trong nhà: 6.000 m²
- Thiết bị hỗ trợ Đầu kéo: 20 Moóc kéo: 6 x 20' và 14 x 40' Xe tải: 3 x 2,5 tấn và 1 x 0,5 tấn Xe nâng: 1 x 7 tấn và 1 x 10 tấn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Dịch vụ đại lý tàu biển

- Dịch vụ đại lý hàng hải
- Dịch vụ quản lý, thuê tàu và môi giới hàng hải
- Kiểm hàng và dịch vụ tàu biển

Dịch vụ giá trị gia tăng

- Dịch vụ hậu cần cho quá trình xử lý hàng hóa, kho
- Tư vấn về các dịch vụ xuất nhập khẩu, khai quan, phương thức gửi hàng nhanh nhất với hiệu quả cao và chi phí tiết kiệm nhất

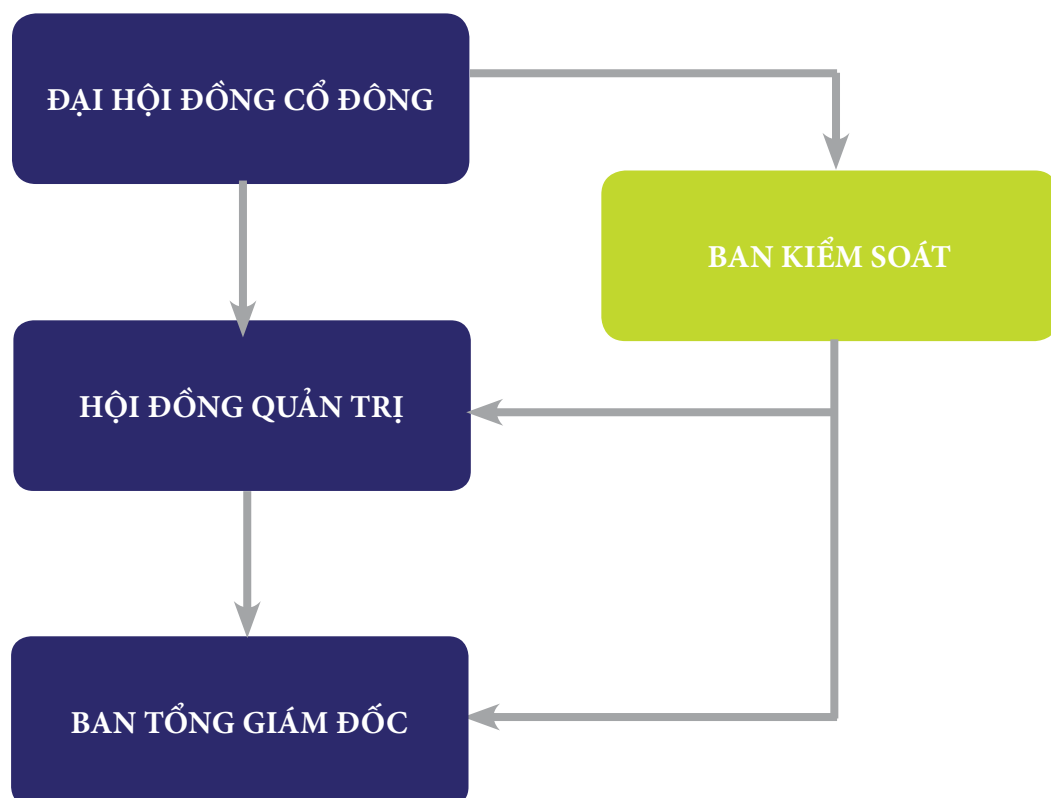
ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện nay, địa bàn kinh doanh của Công ty đã trải rộng khắp các khu vực trong cả nước, trong đó VINA FREIGHT đã có cơ sở tại các tỉnh và thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan với cơ cấu như sau:

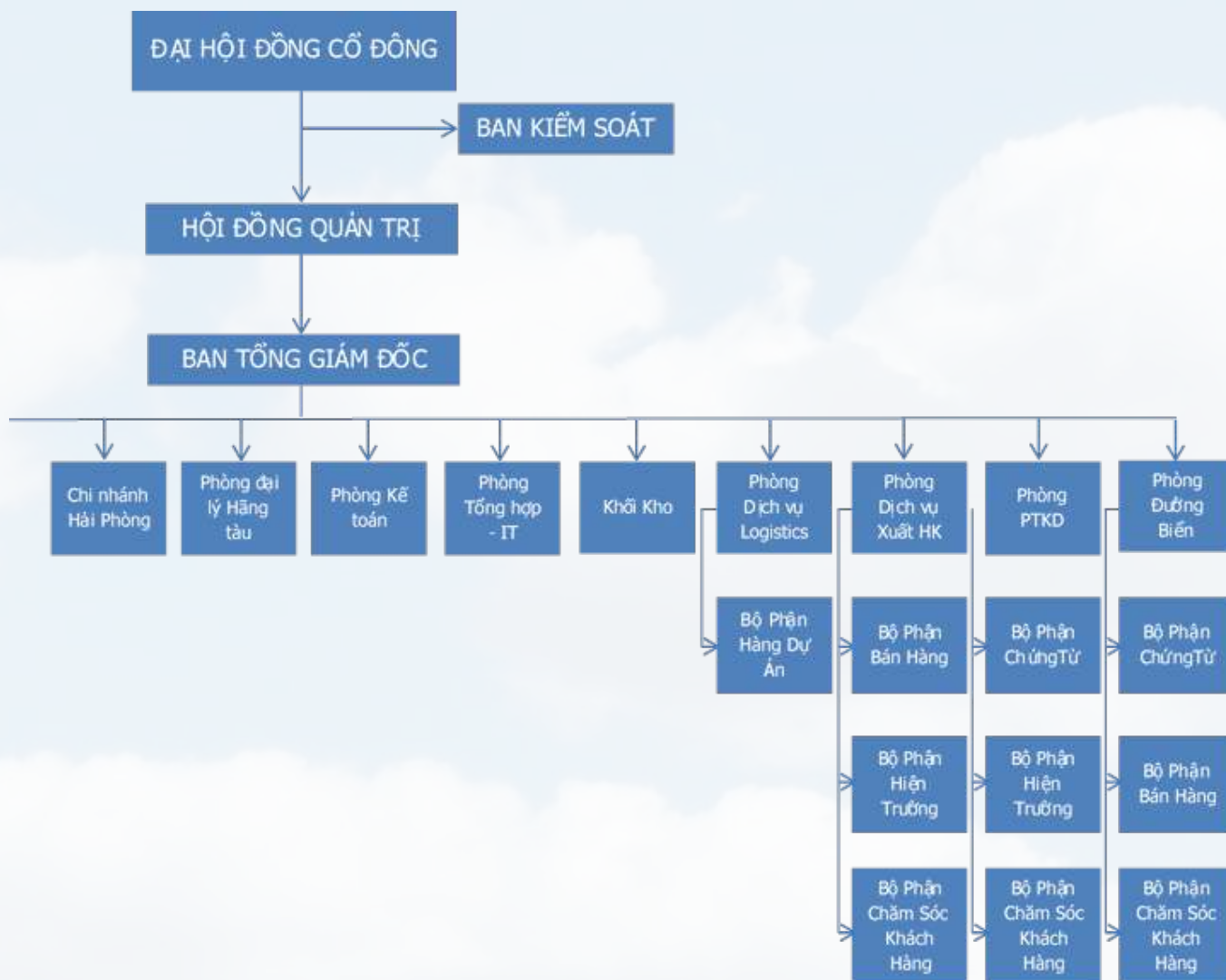
Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản..

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.

Ban điều hành: Bao gồm Tổng Giám đốc và 01 Phó tổng giám đốc. Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát: Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CHI NHÁNH, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

01

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG VÉC TƠ QUỐC TẾ (VECTOR AVIATION)



- Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không VéC Tơ Quốc Tế (Vector Aviation) –
- Địa chỉ: 39B Trường Sơn, lầu 11, Tòa nhà Hải Âu, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Tỷ lệ góp vốn của VNF: 90,00%
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa

02

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI CON ĐƯỜNG VIỆT (VIETWAY)



- Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Tỷ lệ góp vốn của VNF: 90,00% -
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa, Đại lý bán vé máy bay

03

CÔNG TY TNHH HẬU CẦN TOÀN CẦU SFS VIỆT NAM



- Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Tỷ lệ góp vốn của VNF: 100,00%
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ giao nhận hàng hóa.

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)

- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)
- **Địa chỉ:** Số 184 Đường Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- **Tỷ lệ góp vốn của VNF:** 27,89%
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Dịch vụ vận tải hàng hóa



Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại Thương (VNT Logistics Jsc)

- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại Thương (VNT Logistics)
- **Địa chỉ:** Số 2, Đường Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- **Tỷ lệ góp vốn của VNF:** 23,06%
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Dịch vụ vận tải hàng hóa



Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long

- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long
- **Địa chỉ:** Thôn Bưởi, xã Dị Sử, Huyện Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên
- **Tỷ lệ góp vốn của VNF:** 25%
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Xây dựng công trình dân dụng; Công nghiệp; dịch vụ Logistics



Công ty Cổ phần Cảng Mippec

- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Cảng Mippec
- **Địa chỉ:** Bán đảo Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Tp. Hải Phòng
- **Tỷ lệ góp vốn của VNF:** 20%
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Kho bãi và lưu giữ hàng hóa



Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expovina (Expo Vi Na) (*)

- **Tên Công ty:** Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expovina
- **Địa chỉ:** Số 18, Đường Đặng Thị Nhu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
- **Tỷ lệ góp vốn của VNF:** 39,00%
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Dịch vụ vận tải hàng hóa



(*) Công ty đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý để giải thể

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

VINAFREIGHT luôn đặt lợi ích khách hàng là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi. Với triết lý kinh doanh “chúng ta cùng thắng”, Công ty hoạt động với tư duy luôn hướng đến khách hàng, vì khách hàng. Bên cạnh đó, công ty luôn hướng đến chiến lược kinh doanh linh hoạt, không ngừng đổi mới với mục tiêu lớn nhất là:

“ Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên quyết tâm xây dựng Công ty cổ phần VINAFREIGHT trở thành một tập đoàn Logistics lớn mạnh trên cơ sở ổn định và hiệu quả.”

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty duy trì ổn định các dịch vụ hàng không, phát triển mạnh dịch vụ đường biển cả về xuất và nhập. Giữ vững và tăng hơn nữa dịch vụ logistics trọn gói, tập trung vào những khách hàng lớn hiện có và phát triển thêm các khách hàng mới, đồng thời đầu tư tập trung về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất. Tập trung vào dịch vụ Logistics nội địa do thị trường tiêu thụ trong nước vẫn nhiều tiềm năng, Công ty có khả năng cạnh tranh cao để cung cấp dịch vụ phân phối và lưu thông sản phẩm. Duy trì thế mạnh tổng đại lý hàng hóa GSA trên thị trường vận chuyển đường hàng không để khai thác thêm các khu vực thị trường mới

- Tiếp tục phát triển dịch vụ vận chuyển hàng hoá nhập khẩu và xuất khẩu từ Campuchia và Lào qua cảnh Việt Nam đi các nước bằng đường biển, hàng không và ngược lại.
- Xây dựng thương hiệu VINAFREIGHT ngày càng phát triển và đủ sức cạnh tranh cả trong và ngoài nước.
- Trong định hướng phát triển chung, VINAFREIGHT hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, sự phát triển của VINAFREIGHT luôn song hành với trách nhiệm và lợi ích cho xã hội. Do đó, việc đảm bảo rằng những hoạt động của công ty phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển kinh doanh bền vững để ổn định vị trí hàng đầu của Vinafreight trong các doanh nghiệp logistics Việt Nam, xây dựng đội ngũ nhân viên đủ kinh nghiệm và bản lĩnh kinh doanh trong tình hình cạnh tranh và hội nhập mới, qua đó đóng góp tích cực cho kinh tế và xã hội Việt Nam trên cơ sở 3 nhóm đối tượng Doanh nghiệp – Thị trường – Cộng đồng xã hội. Chúng tôi luôn chú trọng đến trách nhiệm và lợi ích mang đến cho xã hội bên cạnh lợi nhuận của công ty. VINAFREIGHT luôn đảm bảo rằng những hoạt động của công ty phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội và góp phần phát triển đất nước.

Bên cạnh đó, VINAFREIGHT luôn coi trọng bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Chú trọng nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên trong việc bảo vệ nguồn nước và nguồn tài nguyên năng lượng, kêu gọi mọi người thực hiện triệt để việc tiết kiệm điện – nước, có ý thức tốt trong việc bảo vệ môi trường xanh và sạch.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2017 đã đánh dấu mốc tăng trưởng cao nhất của nền kinh tế nước ta sau 10 năm khủng hoảng, tốc độ tăng trưởng đạt 6.81% vượt kế hoạch Quốc hội đề ra cùng với nền tảng kinh tế vĩ mô đang ngày càng được cải thiện và vững chắc hơn. Tuy nhiên, luôn luôn còn đó những mối lo về tỷ lệ nợ công, bội chi ngân sách Nhà nước, năng suất lao động thấp, cùng với vấn đề ô nhiễm môi trường ... đang đe dọa đến sự phát triển của nền kinh tế. Với ngành nghề kinh doanh liên quan chủ yếu đến các hoạt động xuất nhập khẩu, có thể dễ dàng thấy được tăng trưởng kinh tế và thương mại của đất nước là động lực chủ yếu cho tăng trưởng và phát triển của VINAFREIGHT. Nền kinh tế phát triển mạnh mẽ trong năm 2017 là một trong những yếu tố quan trọng để thúc đẩy tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và nhóm các doanh nghiệp trong ngành logistics nói riêng. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế trong năm 2017 được xem như là tăng trưởng theo chu kỳ 10 năm và vẫn còn đó nhiều vấn đề đe dọa đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Chính vì rủi ro kinh tế là rủi ro hệ thống và rất khó để tránh, Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng

và phân công nhiệm vụ cho nhân viên theo dõi và báo cáo thường xuyên diễn biến thị trường. Với mục đích là giúp Ban lãnh đạo có thể ứng phó kịp thời với những rủi ro này, đưa ra những đối sách thích hợp, đảm bảo hạn chế rủi ro xảy ra ở mức thấp nhất có thể cho Công ty.

RỦI RO TỶ GIÁ

Với việc hoạt động trong lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu, cung cấp các dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và bán vé máy bay quốc tế, rủi ro tỷ giá là một vấn đề rất quan trọng đối với VINAFREIGHT. Với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do đó biến động tỷ giá sẽ có những ảnh hưởng rất tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty luôn đặt mục tiêu ưu tiên tự quản lý rủi ro tỷ giá cho chính mình bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh toán.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Là một Công ty Cổ phần, hoạt động của VINAFREIGHT chịu sự chi phối trực tiếp của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư, Công văn hướng dẫn liên quan.

Mặt khác, là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong ngành giao nhận vận tải nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Bộ luật Hàng Hải Việt Nam, Luật Hàng không Dân dụng, Luật Giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, các quy định về thủ tục hải quan cũng như những tác động ảnh hưởng từ các chính sách định hướng và chiến lược phát triển ngành của Nhà nước...

Lần lượt các hiệp định song phương và đa phương quan trọng được ký kết như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Châu Âu sẽ có hiệu lực vào năm 2018 và hiệp định Thương mại liên minh thuế quan Nga - Belarus - Kazakhtan; thị trường Nhật Bản với FTA Việt Nam - Nhật

Bản; Trung Quốc với hiệp định thương mại ASEAN - Trung Quốc; thị trường Hàn Quốc với hiệp định FTA Việt Nam - Hàn Quốc mang đến rất nhiều cơ hội cho ngành Logistic Việt Nam nói chung và VINAFREIGHT nói riêng. Tuy nhiên, cơ hội nào cũng đi kèm với những thách thức. Thách thức ở đây là việc thích nghi và thay đổi để có thể thích ứng với luật chơi và các yêu cầu luật pháp quốc tế khắt khe. Các yêu cầu luật pháp này sẽ rất nghiêm ngặt và gây khó khăn hơn nhiều cho các doanh nghiệp, trong đó có VINAFREIGHT. Chính vì vậy, Ban lãnh đạo công ty luôn chủ động nghiên cứu, cập nhật, nắm bắt những thay đổi trong chính sách và pháp luật để kịp thời ứng phó và đề ra kế hoạch kinh doanh và định hướng phù hợp cho Công ty.

RỦI RO THANH TOÁN CHO CÁC ĐỐI TÁC

Đặc thù của công ty kinh doanh trong lĩnh vực logistic là thường xuyên phải chi trả trước cho các đơn vị hàng không và tàu biển khi khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Đây là một bất lợi rất lớn cho công ty vì vốn công ty bị chiếm dụng và cũng tồn tại rủi ro rất lớn. Một khi khách hàng không có khả năng thanh toán kịp thời và đầy đủ các khoản này, tình hình tài chính của Công ty sẽ bị ảnh hưởng rất lớn.

Mặt khác, việc thanh toán sẽ có nhiều khó khăn nếu trong quá trình vận chuyển phát sinh sai sót. Công ty nghiên cứu rất kỹ rủi ro này và tiến hành trích lập dự phòng các khoản phải thu định kỳ nhằm xác định đúng khả năng thanh toán của khách hàng cũng như cập nhật kịp thời tình hình tài chính của Công ty, từ đó có biện pháp hợp lý để vừa nâng cao khả năng cung ứng dịch vụ, vừa giảm thiểu tối đa rủi ro thanh toán.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Trong năm qua, xuất nhập khẩu nước ta đã đạt được những kết quả thật sự tốt, kim ngạch xuất nhập khẩu của cả năm 2017 là 410 tỉ USD, gấp đôi năm 2011. Điều này mang đến rất nhiều cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics như VINAFREIGHT. Tuy nhiên vẫn còn đó nhiều rủi ro đặc thù ngành liên quan đến các khoản phải thu khách hàng.

Công ty đối mặt với rủi ro khi đối tác tham gia thực hiện hợp đồng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Công ty. Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ký quỹ hoặc ứng

trước phí dịch vụ đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra nhân viên kế toán công nợ của Công ty cũng thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc các đơn vị có liên quan thu hồi khoản nợ.

Mặt khác, công ty cũng tiến hành đa dạng hóa rủi ro bằng cách phân tán các khoản phải thu của Công ty. Chia nhỏ các khoản vay cho nhiều đơn vị và đối tác. Vì thế mà rủi ro có thể được tối thiểu hóa.

RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro nêu trên, do công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nên các rủi ro liên quan đến thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn một khi xảy ra sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của VINAFREIGHT. Nhằm tối thiểu hóa thiệt hại của những rủi ro này, VINAFREIGHT vẫn luôn chủ động thực hiện các hợp đồng bảo hiểm cho cả con người và tài sản, hạn chế tối đa những ảnh hưởng xấu do các rủi ro này gây ra.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết thúc một năm 2017 với nhiều thắng lợi của nền kinh tế nước ta nói chung và của VINAFREIGHT, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau đây cho thấy rất rõ điều đó:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2016	2017	% Tăng/ Giảm
1	Doanh thu thuần	1.649.016	1.881.124	14,08%
2	Giá vốn hàng bán	1.582.324	1.806.305	14,16%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	14.465	13.572	-6,18%
4	Chi phí tài chính	6.593	4.931	-25,21%
5	Chi phí bán hàng	12.434	16.531	32,95%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.443	24.310	-8,06%
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53.683	53.104	-1,08%
8	Lợi nhuận khác	114	765	570,64%
9	Lợi nhuận trước thuế	53.797	53.869	0,13%
10	Lợi nhuận sau thuế	44.913	44.213	-1,56%
11	EPS (Đồng)	6.593	6.269	-4,91%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐÃ ĐỀ RA

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện/Kế hoạch
Tổng doanh thu	1.700	1.895	111,47%
Lợi nhuận trước thuế	47	54	114,89%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	20% (*)	100%

(*) Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2017 10% (1.000 đồng/cổ phiếu)

Trong năm 2017, tổng doanh thu của Công ty vượt kế hoạch 11,47 % trong đó doanh thu thuần trong năm tăng hơn 232 tỷ đồng. Ngoài ra, lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng 14,89% và tỷ lệ chia cổ tức đạt kế hoạch đề ra.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
Ông Nguyễn Bích Lâm	Tổng giám đốc	80.250	1,433%
Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó Tổng Giám Đốc	350	0,006%
Bà Lê Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	3.890	0,069%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Hội đồng quản trị		
Ông Nguyễn Bích Lâm	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Chu Việt Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Trương Minh Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ban kiểm soát		
Ông Lê Văn Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Bích Lâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2008
Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2008

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Bích Lâm – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2008).

SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG NGUYỄN BÍCH LÂN

Chức vụ: Tổng giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: cử nhân ngoại ngữ

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 80.250 cổ phần, chiếm 1,433% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

- 1988 – 2001: Công tác tại Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương TP.HCM – Vinatrans.
- 2001 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương – Vinafreight.



ÔNG NGUYỄN HUY DIỆU

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: cử nhân

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 350 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

- 1987 – 2002: Nhân viên Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương TP.HCM – Vinatrans.
- 2002 – 2008: Trưởng phòng Nhập Hàng không Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương – Vinafreight.
- 2008 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương – Vinafreight.



BÀ LÊ THỊ NGỌC ANH

Chức vụ: Kế toán trưởng

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế khoa Kế toán Kiểm toán

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 3.890 cổ phần, chiếm 0,069% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

- 1998 – 2001: Công tác tại Công ty TNHH Việt Đan.
- 2001 – 2002: Công tác tại Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương TP.HCM – Vinatrans.
- 2002 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương – Vinafreight

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN. TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến thời điểm 31/12/2017, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 305 người

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo tính chất lao động		
1	Lao động gián tiếp	281	92.1
2	Lao động trực tiếp	24	7.9
II	Phân loại theo trình độ		
1	Trên đại học	5	1.6
2	Đại học cao đẳng	228	74.67
3	Trung cấp	12	3.94
4	Công nhân kỹ thuật	0	0
5	Lao động phổ thông	60	19.79
III	Phân loại theo giới tính		
1	Lao động Nam	152	49.67
2	Lao động Nữ	153	50.33

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, LƯƠNG THƯỞNG, TRỢ CẤP



Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Vinafreight luôn quan tâm đến chính sách đối với người lao động. Số giờ làm việc trong tuần là 48 giờ/tuần. Số giờ làm một ngày là 8 giờ/ngày.
- Bảo hộ lao động: Người lao động được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo đúng qui định và điều kiện môi trường làm việc.
- Chế độ khám sức khỏe cho người lao động: Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo người lao động:

Tuyển dụng



- Công ty luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Công ty. Tùy theo yêu cầu của công việc của từng phòng ban, bộ phận mà Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể để đáp ứng yêu cầu chung là đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn, trung thực, sáng tạo.

Đào tạo người lao động



- Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hàng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu. Với những hình thức đào tạo trên, Công ty đã tạo điều kiện cho người lao động phát huy được năng lực bản thân, kỹ năng công việc. Bên cạnh đó, Công ty còn sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của công ty nhằm gia tăng về chất lượng lao động. Hàng năm, công ty duy trì việc đào tạo nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp; tổ chức cho cán bộ nhân viên quản lý tham gia các khóa học về kiến thức quản lý, chuyên môn.



Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi

- Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.
- Có chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động.



TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÔNG NHÂN VIÊN

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	7.000.000	8.000.000	9.000.000
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.500.000	10.500.000	13.000.000

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2017, Công ty tham gia đầu tư Trung tâm logistics Thăng Long ở Hưng Yên, khởi công vào ngày 31/10/2017.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị	Tỷ lệ vốn góp	Giá trị đầu tư (đồng)
Công ty TNHH Kintetsu Word Express Việt Nam (KWE)	30,00%	36.205.230.448
CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	27,89%	7.678.992.314
CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics JSC)	23,06%	3.586.470.628

Công Ty TNHH Chuyển Phát Nhanh Expo Vi Na:

- Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na) đang hoàn tất thủ tục giải thể.

Công Ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung:

- Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng) 4.392.000.000 VND, tương đương 29,28% vốn điều lệ. Trong năm, Vinatrans Đà Nẵng phát hành bổ sung 75.000 cổ phiếu để bán cho CBCNV làm cho tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn vào Vinatrans Đà Nẵng giảm xuống còn 27,89% vốn điều lệ.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

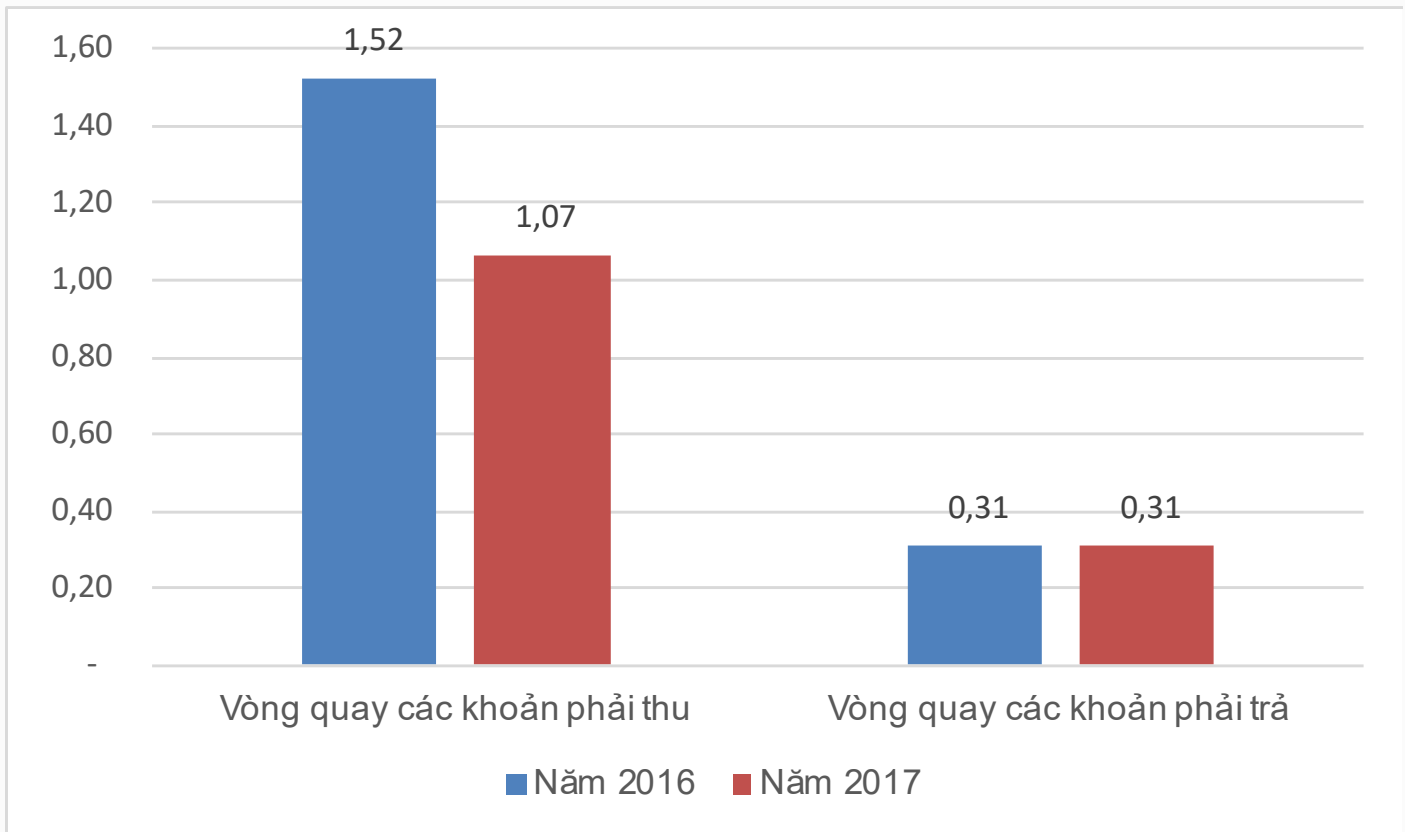
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	515.527	736.057	42,78%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.649.016	1.881.124	14,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	53.683	53.104	-1,08%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	114	765	571,05%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	53.797	53.869	0,13%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	44.913	44.213	-1,56%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,52	1,07
Hệ số thanh toán bằng tiền	Lần	0,31	0,31
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,54	0,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,19	1,83
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	9,90	9,60
Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	11,79	10,11
Hiệu suất sử dụng tài sản	Vòng	3,36	3,01
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,72%	2,35%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	20,27%	17,82%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	9,15%	7,07%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,26%	2,82%

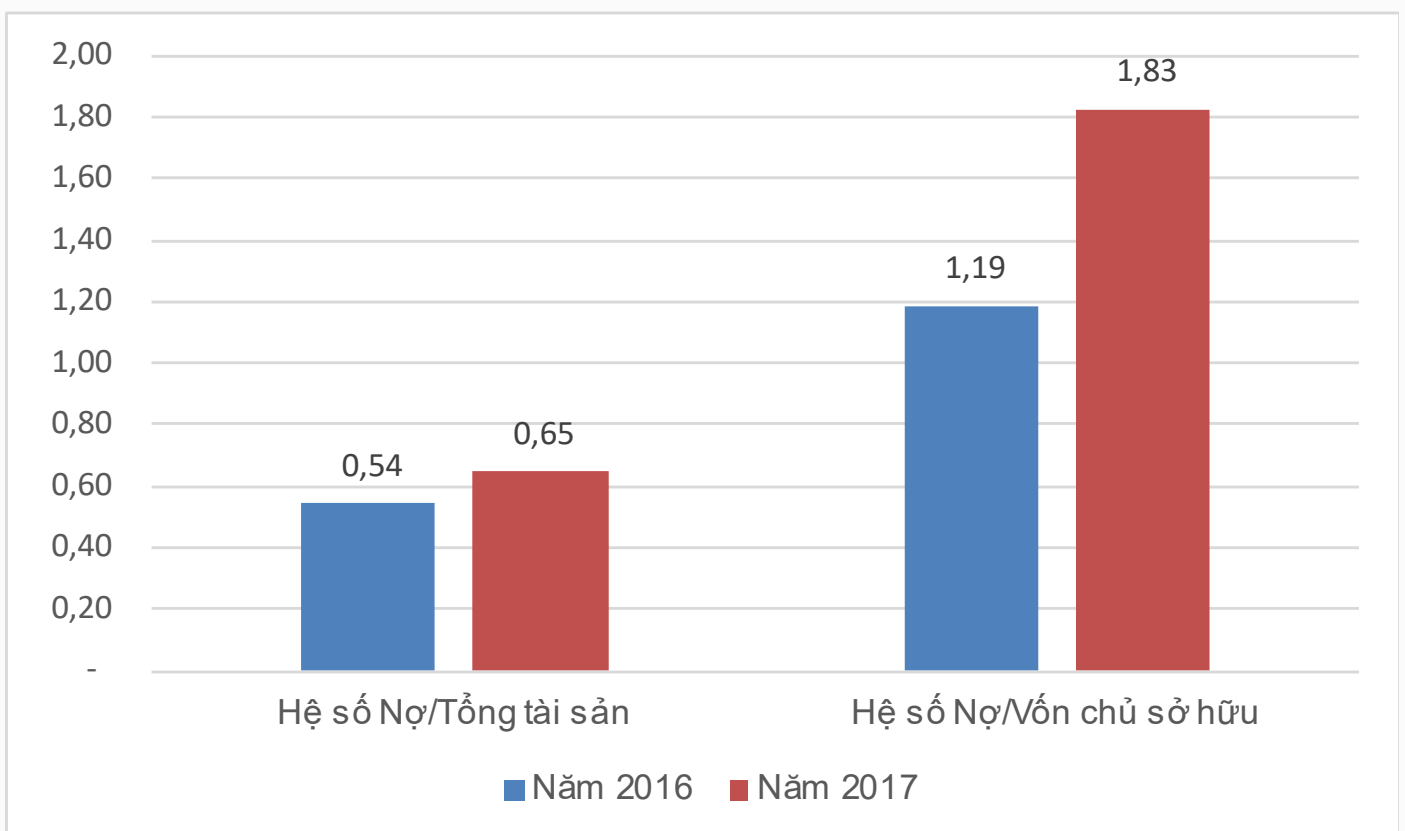
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Đơn vị tính: Lần



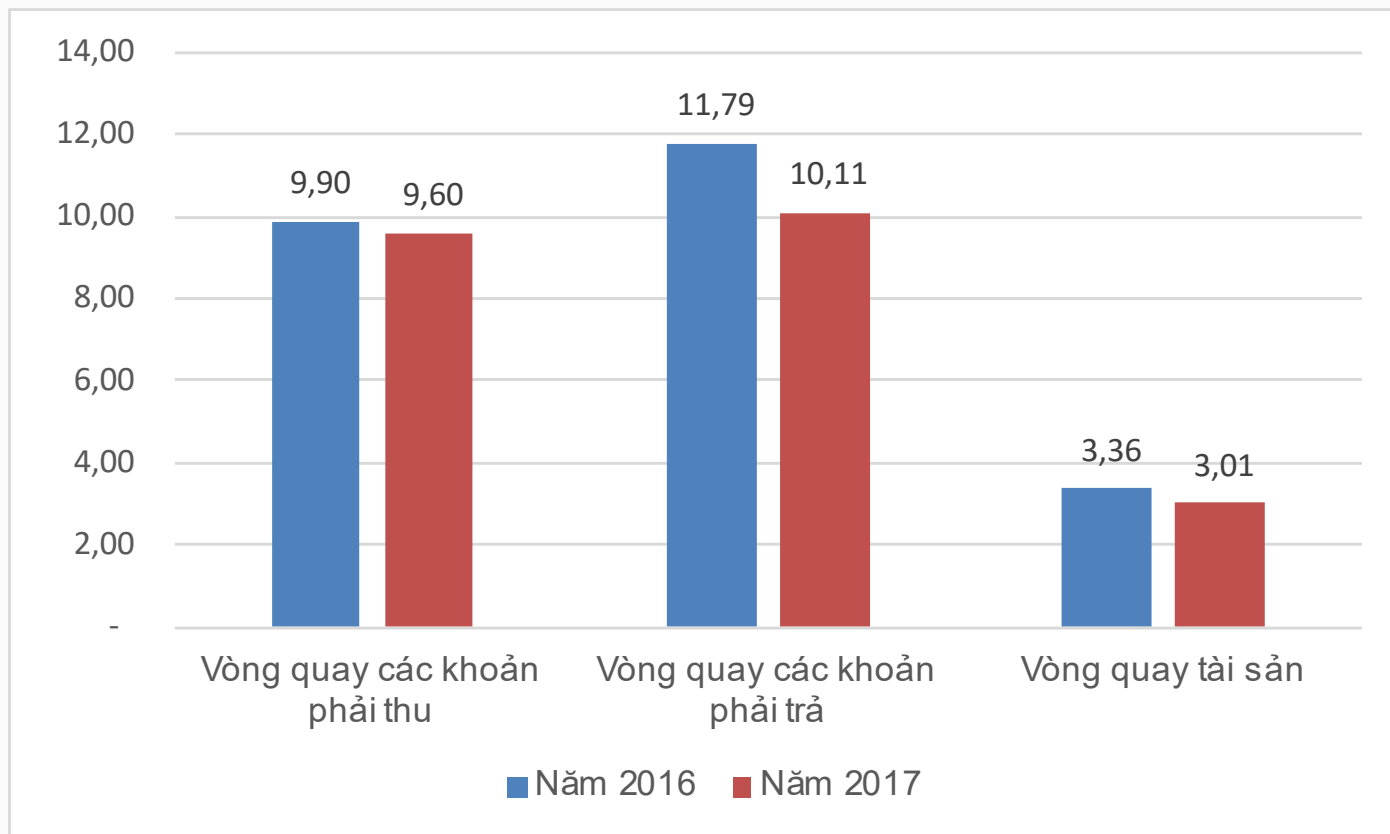
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Đơn vị tính: %



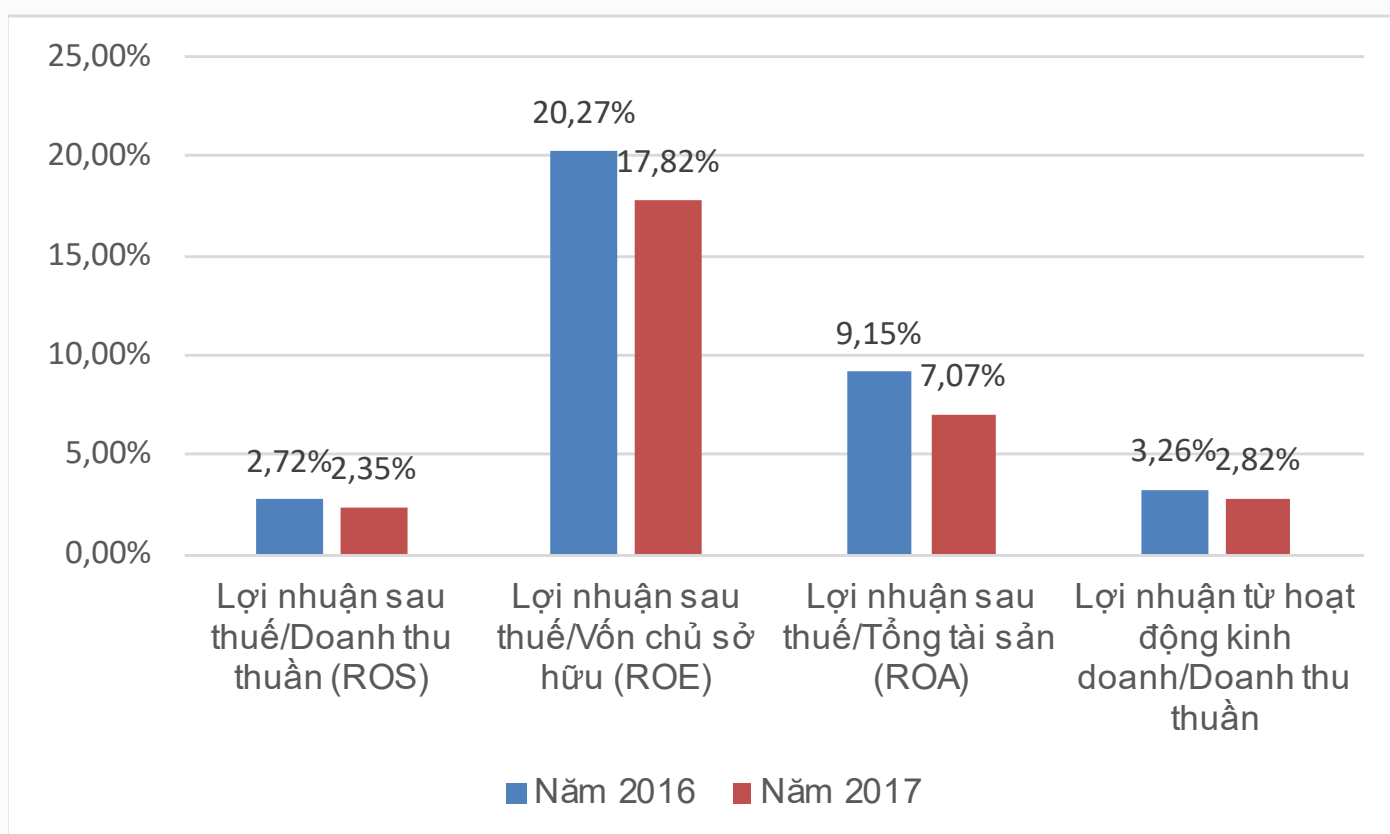
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Đơn vị tính: Vòng



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Đơn vị tính: %



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU



VỀ CƠ CẤU VỐN

Trong năm 2017, hệ số nợ trên tổng tài sản chiếm 65% tăng mạnh so với năm 2016 chỉ chiếm 54%. Cơ cấu nợ Công ty tăng mạnh là do trong năm công ty thực hiện tái cấu trúc, thoái vốn tại các Công ty con hoạt động kém hiệu quả và thực hiện đầu tư mới.

VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Nhìn chung năm 2017, tình hình hoạt động của Vinafreight vẫn tiếp tục phát triển ổn định, điều đó thể hiện thông qua các chỉ số về hiệu quả hoạt động kinh doanh không có nhiều biến động. Hiệu suất sử dụng tài sản trong năm 2017 giảm nhẹ còn 3,01 vòng so với năm 2016 đạt 3,36 vòng. Các hoạt động kiểm soát các khoản phải thu vẫn diễn ra ổn định, trung bình thời gian thu hồi các khoản phải thu của Vinafreight 38 ngày, trong khi đó khả năng chiếm dụng vốn của Công ty tăng nhẹ lên mức 10,11 vòng.

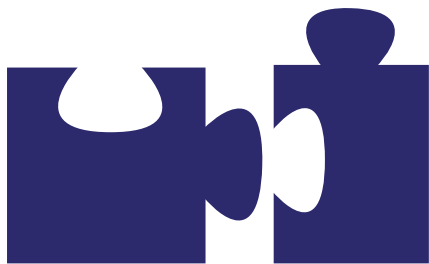
VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số thanh toán hiện hành thể hiện khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của Công ty. Năm 2017, hệ số này giảm mạnh xuống còn 1,07 lần so với năm 2016 đạt 1,52 lần, nguyên nhân chủ yếu là do các khoản nợ phải trả của Công ty tăng mạnh như khoản mục phải trả cho người bán ngắn hạn tăng 75 tỷ đồng, khoản phải trả khác ngắn hạn tăng hơn 104 tỷ đồng. Bên cạnh đó, hệ số thanh toán bằng tiền không có sự thay đổi, và các khoản nợ ngắn hạn tăng chủ yếu phục vụ cho nhu cầu kinh doanh của Công ty nên không tác động tiêu cực đến khả năng thanh toán của Công ty

VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Lợi nhuận sau thuế trong năm 2017 không có nhiều biến động so với năm 2017, tuy nhiên do tài sản Công ty tăng nên nhìn chung các chỉ số đo lường khả năng sinh lời của Công ty giảm so với năm 2016. Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu và tài sản lần lượt là 17,82%, 7,07%.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



CỔ PHẦN

Số lượng cổ phần: 5.600.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND

Số cổ phiếu quỹ: 15.500

Số cổ phiếu đang lưu hành: 5.584.500

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Danh mục	Số lượng	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	194	5.391.580	96,28%
Cá nhân	178	1.390.370	24,83%
Tổ chức	15	3.985.710	71,17%
Cổ phiếu quỹ	1	15.500	0,28%
Cổ đông nước ngoài	13	208.420	3,72%
Cá nhân	8	14.920	0,27%
Tổ chức	5	193.500	3,45%
Tổng	207	5.600.000	100%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Transimex	28.811.200.000	24.743.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	6.080.000.000	6.080.000.000
Các cổ đông khác	20.953.800.000	25.022.000.000
Cổ phiếu quỹ	155.000.000	155.000.000
Cộng	56.000.000.000	56.000.000.000

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2017

- Năm 2017, tình hình kinh tế thế giới có nhiều chuyển biến tích cực thông qua các số liệu cụ thể ở các nền kinh tế lớn như Mỹ, châu Âu hay Nhật Bản.
- Tuy nhiên, việc chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng, bất ổn địa chính trị hay những tàn dư của khủng hoảng tài chính là những rủi ro đe dọa đà phục hồi của kinh tế toàn cầu.
- Nền kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng nhờ vào các yếu tố: kinh tế thế giới khả quan, những cải thiện về môi trường đầu tư, triển vọng hội nhập kinh tế quốc tế cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục khởi sắc.
- Vốn FDI thực hiện năm 2017 cũng duy trì mức tăng trưởng khá so với năm 2016, đạt là 35.88 tỉ USD, tăng 44.4% so với năm 2016 và cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây.
- Tuy nhiên sức cạnh tranh còn thấp, cần có thêm nhiều chính sách và chủ trương từ chính phủ để đẩy nhanh tiến trình phục hồi và ổn định.
- Tăng trưởng GDP năm 2017 là 6,81%, mức cao nhất trong gần 10 năm qua. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; xuất khẩu tăng mạnh và xuất siêu, khu vực công nghiệp phục hồi rõ nét, trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế.
- Kim ngạch XK năm 2017 tăng so với 2016, cao nhất là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Mỹ tiếp tục là thị trường XK lớn nhất của Việt Nam. Kim ngạch NK năm 2017 giảm so với 2016.
- Các doanh nghiệp logistics trong nước phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp logistics nước ngoài để giữ vững thị phần.
- Cuối năm 2017, Việt Nam ký kết thỏa thuận CPTPP, hứa hẹn tạo nên động lực phát triển kinh tế quốc gia.



NHỮNG ĐIỂM CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

- Các phòng ban nghiệp vụ tại TP.HCM của công ty mẹ vẫn cố gắng giữ vững sự ổn định trong điều kiện kinh doanh khó khăn, cố gắng để giữ được sự cân bằng trong lượng hàng đối lưu với các đại lý lớn toàn cầu.
- Phòng đại lý Pan Con đã có bước khởi sắc ngoài dự kiến trong năm 2017.
- Quan hệ đại lý của chi nhánh Hà Nội được mở rộng sau khi tham gia hệ thống đại lý Combined Logistics Network vào đầu năm 2017, hứa hẹn những bước phát triển tích cực trong thời gian tới.
- Bên cạnh nhiều đại lý rất mạnh ở những thị trường lớn trên toàn cầu, vẫn còn một số đại lý ở một số khu vực trên thế giới chưa mạnh như kỳ vọng của công ty
- Công ty Vector và công ty Vietway vẫn nỗ lực tối đa trong hoạt động dịch vụ GSA dù có nhiều biến động trong năm.
- Hoạt động của các công ty liên kết tương đối ổn định.



NHỮNG BIỆN PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

Để thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ giao cho năm 2017, công ty đã có nhiều nỗ lực nhằm ổn định và phát triển kinh doanh:

- Duy trì ổn định các nhân sự chủ chốt để bảo đảm hoạt động kinh doanh của công ty. Năm 2017, tình hình nhân sự công ty tương đối ổn định, những thay đổi đều ở vị trí cấp thấp nên không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của công ty.
- Tìm kiếm và đặt quan hệ hợp tác với các đại lý thật sự mạnh thông qua các hội nghị thường niên của các hệ thống logistics toàn cầu mà công ty là hội viên.
- Nỗ lực tập trung thế mạnh vào các hoạt động dịch vụ khai quan nội địa & các giá trị cộng thêm.
- Giữ vững mối quan hệ với các khách hàng dự án lớn để duy trì lợi nhuận.
- Tăng cường giám sát hoạt động và đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các công ty con trong điều kiện cạnh tranh mạnh và nhiều biến động trên thị trường.
- Giảm thiểu chi phí, tăng cường quản lý rủi ro.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2017 VÀ KẾT QUẢ SXKD TRONG NĂM 2017

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2016		2017		2017/2016	TH2017/ KH2017
	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện			
Tổng doanh thu	1.663	1.700	1.895		114%	111%
Lợi nhuận trước thuế	54	47	54		100%	115%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	20%	20%(*)		133%	100%

(*) Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2017 10% (1.000 đồng/cổ phiếu)

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Tiếp tục duy trì công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại công ty mẹ.
- Giữ vững ý thức bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục các thủ tục pháp lý để ký hợp đồng thuê đất cho các kho ở quận 7.
- Tham gia đầu tư trung tâm logistics Thăng Long ở Hưng Yên.



Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm.

Những danh hiệu được công nhận và giải thưởng vinh danh trong năm 2017

- Lần đầu tiên, Công ty CP Vinafreight được tạp chí Vietnam Report vinh danh vào Top 500 DN tư nhân có lợi nhuận cao nhất Việt Nam (hạng 316/500).
- Lần thứ năm liên tiếp kể từ năm 2013, Công ty CP Vinafreight được tạp chí Vietnam Report vinh danh vào Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam (hạng 302/500).
- Lần đầu tiên, Công ty CP Vinafreight được tạp chí Vietnam Report xếp vào Top 5 DN tư nhân vận tải lớn nhất Việt Nam.
- Lần đầu tiên, Công ty CP Vinafreight được Chương trình Đánh giá Năng lực Doanh nghiệp (Viện nghiên cứu và phát triển DN, Hội Kế toán & Kiểm toán VN, báo Diễn đàn Doanh nghiệp đồng tổ chức) chứng nhận là doanh nghiệp đạt chỉ số tài chính tốt nhất năm 2017.

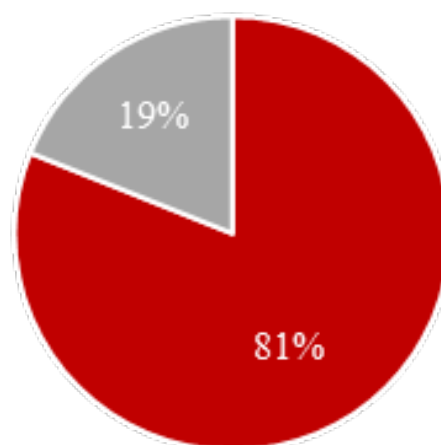
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHI TIẾT CƠ CẤU TÀI SẢN NĂM 2017

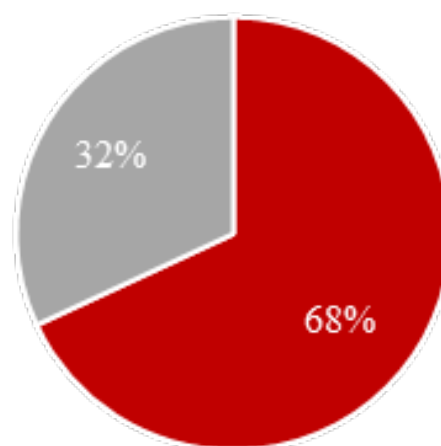
Chỉ tiêu	2016 (Tr. đồng)	2017 (Tr.đồng)	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng 2016	Tỷ trọng 2017
Tài sản ngắn hạn	417.835	501.136	19,94%	81,05%	68,08%
Tài sản dài hạn	97.692	234.921	140,47%	18,95%	31,92%
Tổng tài sản	515.527	736.057	42,78%	100,00%	100,00%

Tính đến thời điểm 31/12/2017, Tổng tài sản của công ty đạt 736 tỷ đồng tăng 42,87% so với năm 2016. Trong đó, cơ cấu tài sản của Công ty cũng có xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ, tỷ trọng tài sản dài hạn của Công ty từ 19% trong năm 2016 lên thành 32%. Nguyên nhân chủ yếu từ kế hoạch hoàn thiện chuỗi giá trị cung ứng trong ngành của mình, Công ty đã đầu tư thêm gần 132 tỷ đồng vào các công ty liên doanh, liên kết.

- Tài sản ngắn hạn
- Tài sản dài hạn



2016



2017

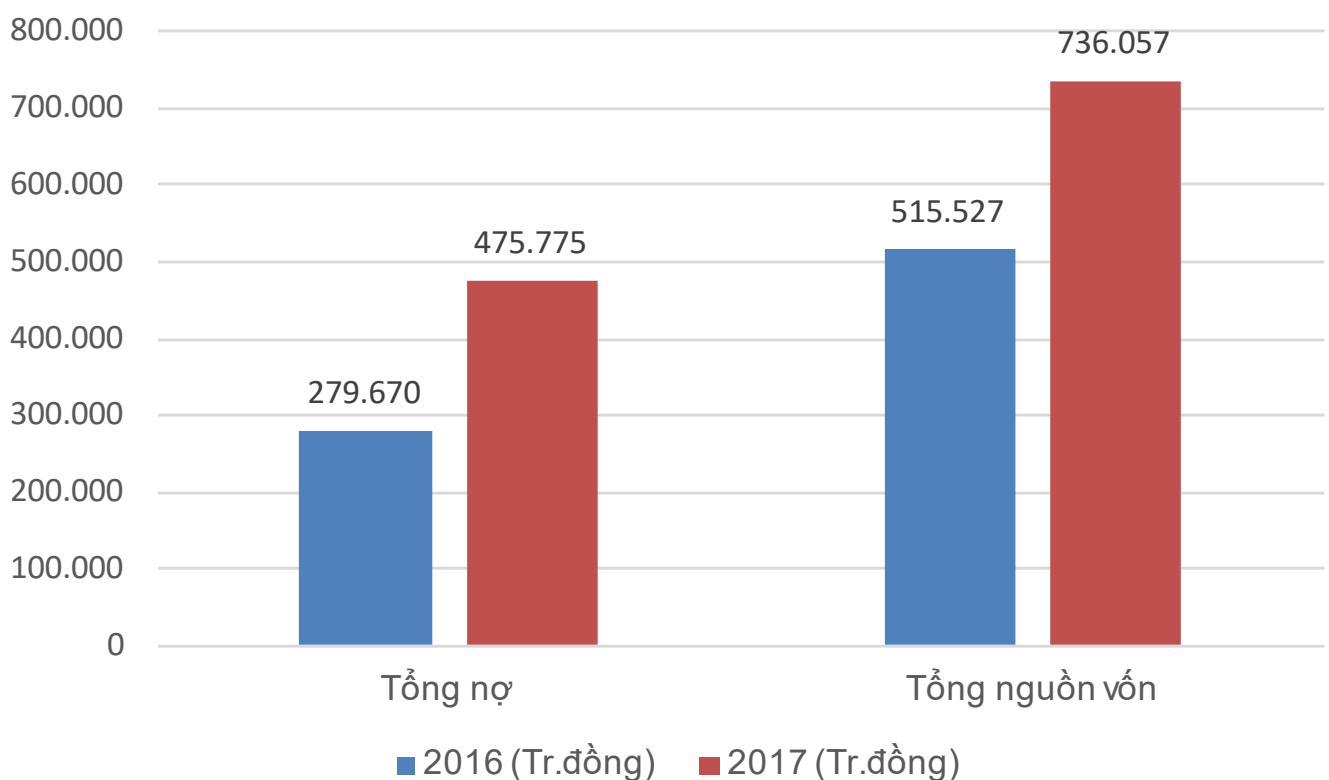


TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Trong năm 2017, nợ ngắn hạn của Vinafreight lên đến hơn 470 tỷ đồng tăng 71,49% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên nợ vay tài chính ngắn hạn của công ty chỉ tăng gần 1,2 tỷ đồng, nên mặc dù nợ vay tăng cao nhưng không làm tăng áp lực trả lãi vay Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tận dụng được nguồn vốn của các đối tác để sử dụng cho hoạt động kinh doanh của mình



Chỉ tiêu	2016 (Tr. đồng)	2017 (Tr.đồng)	% Tăng/Giảm
Nợ ngắn hạn	274.327	470.448	71,49%
Nợ dài hạn	5.343	5.327	-0,30%
Tổng nợ	279.670	475.775	70,12%
Vốn chủ sở hữu	235.857	260.283	10,36%
Tổng nguồn vốn	515.527	736.057	42,78%

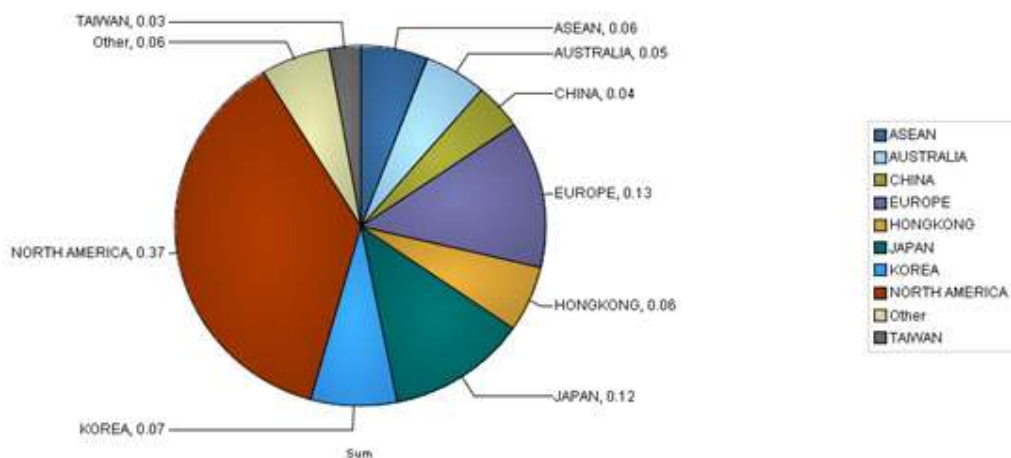


KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG TẠI VIỆT NAM:

Nhờ ở vị trí thuận lợi và kinh tế phát triển ổn định nên theo Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế (IATA), trong giai đoạn 2013-2017, Việt Nam xếp thứ 7 trong số những thị trường phát triển nhanh nhất thế giới với tốc độ tăng vận chuyển hàng hóa quốc tế đạt 6,6%. Tuy nhiên vận chuyển nội địa vẫn chiếm ưu thế.

Trong năm vừa qua thị trường vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường hàng không Việt Nam có sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2016, khoảng 15% và đạt sản lượng ước tính 465.000 tấn xuất bằng đường hàng không. Tỷ trọng các thị trường chính được thể hiện qua bảng sau:



- Giá cả thị trường vẫn nằm tại mức thấp, chỉ đột biến trong một vài giai đoạn cao điểm, chủ yếu là các tuyến đi Mỹ. Phụ phí nhiên liệu có xu hướng tăng do giá dầu thế giới hồi phục.
- Thị trường hàng không tại SGN cạnh tranh khốc liệt do các Airlines đối thủ tăng thêm chuyến và triển khai bay freighter. Tần suất bay freighter của một số hãng lớn gần như hàng ngày đều có chuyến.
- Thực tế sản lượng hàng xuất từ SGN năm 2017 tăng đáng kể (đóng góp chủ yếu trong tỷ lệ tăng trưởng 15% so với 2016) nhưng do tải cung ứng tăng nhiều hơn so với demand nên giá cước hầu như không tăng, chỉ đến trừ một số tuyến Mỹ trong giai đoạn cao điểm.
- Trong các thị trường truyền thống thì thị trường Bắc Mỹ là thị trường tăng trưởng tốt nhất năm 2017.
- Thị trường tại HAN tăng trưởng nhẹ so với năm 2016. Tính chất thị trường hàng không ở HAN quá phụ thuộc vào Samsung (chiếm trên 80% tổng sản lượng) khiến khi Samsung có sự cố thì các mặt hàng truyền thống xuất bằng hàng không ở HAN không đủ bù đắp.
- Dự báo năm 2018 thị trường hàng hóa xuất bằng đường hàng không tiếp tục tăng trưởng ở Việt Nam, nhất là sau khi tổng thống Mỹ xem xét lại việc tái gia nhập TPP và sẽ có tác động tốt đến các mặt hàng giày dép, may mặc vốn được kỳ vọng sẽ tăng thị phần tại thị trường Mỹ. Thị trường châu Âu có thể sẽ tăng trưởng hơn so với năm 2017 do hiệp định FTA giữa Vietnam và EU sẽ chính thức có hiệu lực vào 2018 khiến một số nhà đầu tư có thể đón đầu hiệp định này. Ngoài ra các hiệp định FTA giữa Vietnam – Hàn Quốc hay giữa Vietnam – Nga, Belarus, Kazakhstan cũng có thể đem lại sự tăng trưởng cho các thị trường này.
- Một số airlines hiện tại có thể tăng cường tàu khách to hoặc freighter để tranh giành thị trường.
- Giá dầu thế giới đang trong xu hướng phục hồi có thể sẽ ảnh hưởng nhẹ đến phụ phí xăng dầu trong giá cước hàng không. Tuy vậy hiện tại các hãng đều tách riêng phần phụ phí này nên margin của giá cước hàng không trong năm 2018 tại Việt Nam sẽ vẫn duy trì xu thế thấp, đặc biệt là do tình hình mất cân đối cung cầu trong cung ứng tải vẫn tiếp diễn với tỷ lệ cung vượt cầu khoảng 30%.

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2018

Mục tiêu, biện pháp thực hiện cho kế hoạch kinh doanh năm 2018

- Tiếp tục ổn định các hoạt động dịch vụ.
- Chú trọng củng cố hoạt động logistics nội địa, phát triển dịch vụ lưu kho và phân phối hàng hóa cho khách hàng, hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ.
- Ổn định và khai thác có hiệu quả thế mạnh của các đối tác trong nhà.
- Giữ vững mối quan hệ tốt với các khách hàng đại lý lớn với nguồn hàng ổn định, thực hiện cân đối việc đối lưu hàng hóa.
- Giảm thiểu mọi chi phí
- Có chính sách tín dụng hợp lý với các khách hàng lớn và khách hàng toàn cầu nhằm mục đích vừa giữ khách vừa bảo đảm thu đủ thu đúng công nợ.
- Giảm thiểu tình trạng nợ xấu khó đòi.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chi nhánh Hà Nội – Hải Phòng và đại lý Pan Con.
- Hoàn thành việc ký hợp đồng thuê đất cho các khu vực kho ở quận 7
- Tiếp tục giữ vững hoạt động kinh doanh GSA của công ty Vector và công ty Vietway trong điều kiện có nhiều biến động trên thị trường GSA, tạo mọi điều kiện cho các công ty này duy trì và tăng trưởng sản lượng, tiếp cận những hãng hàng không tốt để mở rộng khả năng làm GSA, thắt chặt thêm quan hệ với CAAV (Cục HKDD Việt Nam) và các cơ quan hữu quan tại các cảng hàng không, giữ vững và phát triển quan hệ đại lý hàng hóa đối với các hãng hàng không.



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Tiến hành các thủ tục cho dự án đầu tư cảng MIPEC tại Hải Phòng
- Tiếp tục triển khai dự án trung tâm logistics tại Hưng Yên

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Căn cứ kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới của cả hệ thống Vinafreight bao gồm công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết, Công ty CP Vinafreight xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2018 như sau:

- Tổng Doanh thu: 1.950 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 57 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 10-15%



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương



Công ty sẵn sàng hỗ trợ trong việc xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương khi có sự vận động của chính quyền địa phương. Đồng thời cũng đóng góp ủng hộ cho các chương trình từ thiện – xã hội của địa phương, Trung Ương. Tham gia đầy đủ các chương trình hoạt động của Công đoàn khối Doanh Nghiệp Thương Mại Trung Ương tại TP.HCM.

Trong năm vừa qua Công ty có tham gia ủng hộ đồng bào nghèo Raglai ở Khánh Hòa, ở Quảng Bình, trại phong ở Quy Nhơn, đồng thời Công ty mẹ và các Công ty con đều tham gia ủng hộ đồng bào miền Trung phòng chống lũ lụt thiên tai hàng năm. Ngoài ra, các nhân viên công ty thường xuyên tổ chức bữa cơm từ thiện tại các bệnh viện, đi thăm và phát quà trung thu, quà tết cho các trẻ em nghèo của một số địa phương.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động



Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước quy định có liên quan đến người lao động. Tạo điều kiện cho CBCNV có cơ hội nâng cao kiến thức, kỹ năng qua các buổi đào tạo. Đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động của người lao động qua các chương trình khám sức khỏe, phổ biến quy định an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy...

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường



Công ty không sử dụng bất kỳ nguyên vật liệu nào trong hoạt động kinh doanh. Những container, gỗ chèn và bao bì ni lông sử dụng trong quá trình vận chuyển, lưu kho đều có thể tái chế được.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY

BỐI CẢNH CHUNG

Tính từ năm Việt Nam chính thức gia nhập WTO đến nay (sau 10 năm), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đã tăng gấp 4 lần. Nhờ đó mà thứ hạng về xuất nhập khẩu của Việt Nam (theo xếp hạng của WTO) đã tăng lên rõ rệt. Cụ thể, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tăng từ vị trí 50 trong năm 2007 lên vị trí 26 ghi nhận trong năm 2016. Trong khi đó, nhập khẩu của Việt Nam cũng tăng lên từ vị trí thứ 41 trong năm 2007 lên vị trí 25 trong năm 2016 và chắc chắn sẽ tiếp tục tăng bậc trong năm 2017.

Tính đến tháng 12 / 2017, tổng trị giá xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam ước đạt 39,1 tỷ USD, trong đó, tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 19,3 tỷ USD (giảm 3,5%) và nhập khẩu ước đạt 19,8 tỷ USD (tăng 2,1%), cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt khoảng 500 triệu USD. Như vậy, cán cân thương mại hàng hóa năm 2017 dự kiến thặng dư 2,67 tỷ USD, cao hơn mức thặng dư năm 2016 gần 900 triệu USD. Năm 2017, tổng trị giá xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt mức kỷ lục gần 424,87 tỷ USD (tăng 20,9% so với năm 2016).

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

- Tổng doanh thu: 1,886 tỉ (đạt 111% kế hoạch)
- Lợi nhuận trước thuế: 53,86 tỉ (đạt 115% kế hoạch)
- Cổ tức bằng tiền đã chi: 10%

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017



KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Bên cạnh một số biến động nhỏ về nhân sự bán hàng, nhìn chung tập thể người lao động trong công ty có tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với công ty, siêng năng tận tụy với công việc, hoàn thành tốt công việc được giao với đầy đủ lương tâm chức nghiệp;
- HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn luôn tâm huyết và chú trọng đầu tư chuyên sâu cho trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành;
- Trong quá trình hoạt động từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của VLA, của chính quyền sở tại, của các tổ chức tài chính tín dụng và của các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.

NHỮNG ĐIỂM CẦN KHẮC PHỤC

- Lực lượng nhân viên bán hàng thường xuyên biến động do nhiều lý do khác nhau, mặc dù đã được bổ sung liên tục nhưng vẫn còn thiếu. Đây là tình hình chung về nhân sự bán hàng trong những năm gần đây khi luôn có sự dịch chuyển của loại hình nhân sự này từ doanh nghiệp này sang doanh nghiệp khác.
- Các nhân sự chủ chốt vững về chuyên môn nghiệp vụ nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm về quản lý điều hành, nhất là khi thị trường có những biến động nhất định.
- Đội ngũ bán hàng chỉ chuyên tâm khai thác & phát triển kinh doanh mà ít chú ý về quản lý rủi ro và công nợ.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngay sau khi có Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội đồng cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình một cách khẩn trương và trung thực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư; cụ thể như sau:

- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018.
- Tiếp tục ổn định việc quản trị đối với các công ty con trong hệ thống công ty để đảm bảo sự thống nhất chung trong công tác quản trị Công ty;
- Tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ, ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận chiến lược kinh doanh, kịp thời định hướng và điều chỉnh hoạt động của công ty để phù hợp với tình hình thị trường, thông qua các báo cáo, kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
1	Ông Nguyễn Bích Lâm	Chủ tịch HĐQT	80.250	1,43%
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên HĐQT	-	-
3	Ông Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT	-	-
4	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	-	-
5	Ông Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	-	-
6	Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên HĐQT	350	0,006%
7	Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên HĐQT	-	-

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty không thành lập tiểu ban.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2017 HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp, ngoài ra còn nhiều lần họp qua thư điện tử để cùng nhau bàn bạc, thảo luận thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nhìn chung trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với những công việc chủ yếu đã thực hiện như sau:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Bích Lâm	Chủ tịch	21.04.2017	04	
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	21.04.2017	04	
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	21.04.2017	01	Hết nhiệm kỳ theo NQ ĐHĐCĐ 2017
Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	21.04.2017	01	Hết nhiệm kỳ theo NQ ĐHĐCĐ 2017
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	21.04.2017	01	Hết nhiệm kỳ theo NQ ĐHĐCĐ 2017
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	21.04.2017	04	
Ông Chu Việt Cường	Thành viên	21.04.2017	04	
Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên	21.04.2017	03	Bắt đầu nhiệm kỳ mới theo NQ ĐHĐCĐ 2017
Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên	21.04.2017	03	Bắt đầu nhiệm kỳ mới theo NQ ĐHĐCĐ 2017; vắng do bị ốm
Ông Trương Minh Long	Thành viên	21.04.2017	03	Bắt đầu nhiệm kỳ mới theo NQ ĐHĐCĐ 2017

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Năm 2017 Hội đồng quản trị đã triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 như sau:

Định hướng giám sát kinh doanh

Định hướng kinh doanh, điều chỉnh một cách thích hợp các lĩnh vực hoạt động của công ty phù hợp với tình hình thị trường, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đạt chỉ tiêu kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra.

Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên HĐQT được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc; các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2017;
- HĐQT trực tiếp bàn bạc, kịp thời chỉ đạo và góp ý với Ban Tổng giám đốc, từ đó đề nghị những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong nhiều lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban Tổng giám đốc triển khai hiệu quả các nghị quyết của HĐQT, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế và yêu cầu của HĐQT.

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017 NHƯ SAU:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-17/NQ-HĐQT	01/03/2017	Thông qua thời gian chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2017 Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017
2	02-17/NQ-HĐQT	21/04/2017	Thông qua việc bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT cho nhiệm kỳ mới 2017-2022
3	03-17/NQ-HĐQT	11/05/2017	Thông qua nội dung chi trả cổ tức đợt 2 năm 2016
4	04-17/NQ-HĐQT	09/11/2017	Thông qua việc nhận chuyển nhượng 25% cổ phần lại Công ty CPDV Logistics Thăng Long
5	05-17/NQ-HĐQT	09/11/2017	Thông qua nội dung chi trả cổ tức đợt 1 năm 2017
6	06-17/NQ-HĐQT	17/11/2017	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
7	07-17/NQ-HĐQT	27/12/2017	Thông qua việc nhận chuyển nhượng 20% cổ phần tại Công ty CP Cảng Mipец

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
1	Lê Văn Hùng	Trưởng BKS	0	
2	Phan Phương Tuyền	Thành viên BKS	820	0,15%
3	Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên BKS	0	

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TGD VÀ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2017, BKS đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời. Các hoạt động chính của BKS trong năm 2017 bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ, giám sát việc đầu tư góp vốn, thoái vốn của Công ty.
- Đề xuất và cho ý kiến và chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2016 cho Công ty

SỐ LƯỢNG CUỘC HỌP TRONG NĂM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn thành viên BKS	Số buổi tham dự họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Lê Văn Hùng	Trưởng ban BKS	21/04/2017	02	67%	Bắt đầu nhiệm kỳ mới theo NQ của ĐHĐCĐ 2017
Phan Phương Tuyền	Thành viên	21/04/2017	03	100%	
Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	21/04/2017	01	33%	Hết nhiệm kỳ theo NQ ĐHĐCĐ 2017
Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	21/04/2017	03	100%	

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

BKS nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban TGD luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc. Do đó, BKS có điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt	Năm 2017
Tiền lương	1.274.400.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.262.056.311
Cộng	2.536.456.311

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CÔNG TY

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Công ty CP Transimex Saigon	Bùi Tuấn Ngọc – PCT HĐQT	2.159.900	38,68%	2.881.120	51,59%	Mua
Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Bùi Tuấn Ngọc – PCT HĐQT	35.000	0,63%	0	0,00%	Bán
Công ty cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Bùi Tuấn Ngọc – PCT HĐQT	70.800	1,27%	0	0,00%	Bán

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong xu thế phát triển chung trên toàn cầu, các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng quan tâm hơn đến các hoạt động phát triển bền vững, và Công ty cổ phần Vinafreight (sau đây gọi tắt là “Công ty”) không là ngoại lệ. Việc phát triển bền vững của công ty không chỉ dừng lại ở việc bảo đảm lợi ích kinh tế của doanh nghiệp mà còn phải hướng tới lợi ích của các bên liên quan, đồng thời phải tính đến những tác động tiêu cực tiềm ẩn ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Logistics với tầm nhìn chiến lược nhắm đến “Phát triển kinh doanh bền vững để ổn định vị trí hàng đầu của Vinafreight trong các doanh nghiệp logistics Việt Nam, xây dựng đội ngũ nhân viên đủ kinh nghiệm và bản lĩnh kinh doanh trong tình hình cạnh tranh và hội nhập mới, qua đó đóng góp tích cực cho kinh tế và xã hội Việt Nam”, công ty hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc gắn kết tầm nhìn và sứ mệnh với định hướng phát triển bền vững. Việc phát triển bền vững của công ty phải song hành với sự tuân thủ những quy định của pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như các lợi ích của cộng đồng



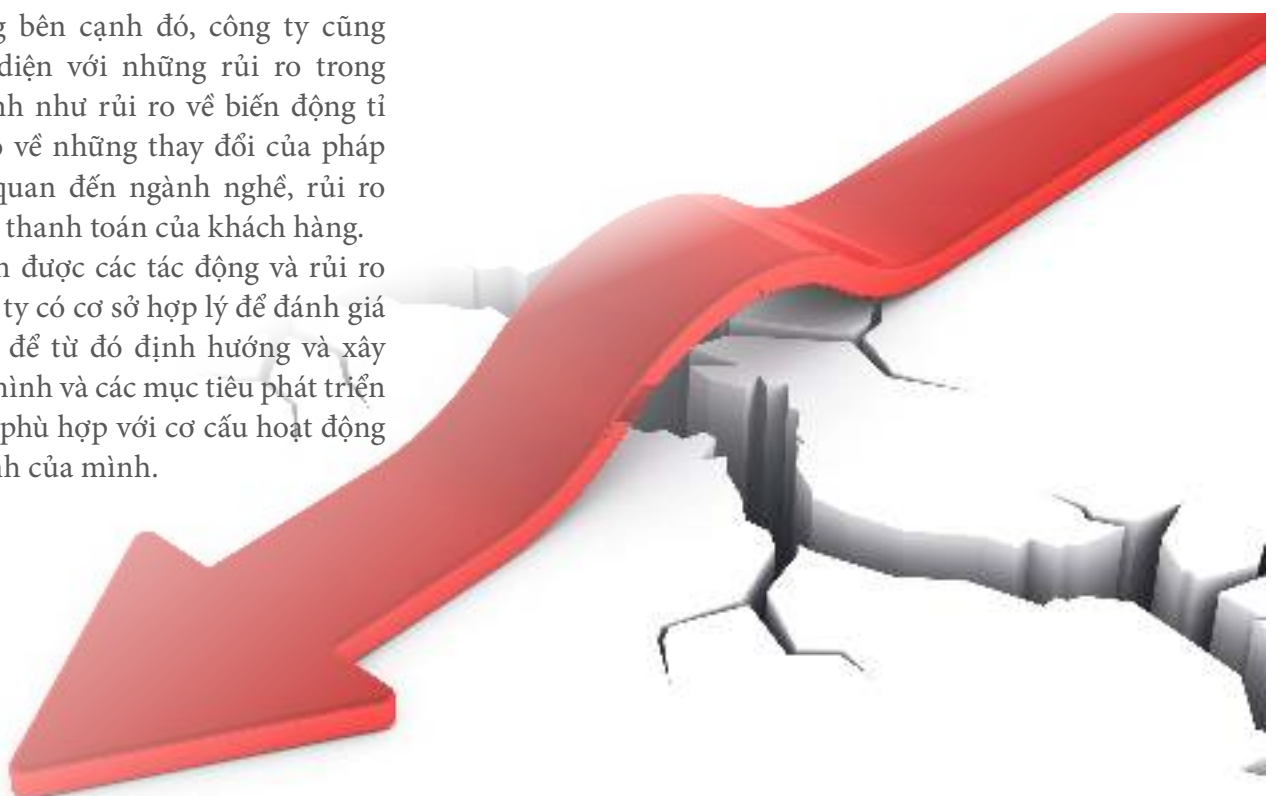
TÁC ĐỘNG VÀ RỦI RO

Ngành logistics trong nhiều năm qua đã có những đóng góp đáng kể cho nền kinh tế quốc dân. Với vị trí là một doanh nghiệp logistics Việt Nam hàng đầu, công ty đã có những tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Những tác động đó bao gồm:

- Tạo được công ăn việc làm ổn định cho nhiều người lao động
- Đóng góp đáng kể cho ngành dịch vụ logistics nói riêng và nền kinh tế quốc dân nói chung
- Đóng góp cho cộng đồng xã hội



Song song bên cạnh đó, công ty cũng phải đối diện với những rủi ro trong kinh doanh như rủi ro về biến động tỉ giá, rủi ro về những thay đổi của pháp luật liên quan đến ngành nghề, rủi ro trong việc thanh toán của khách hàng. Nhận diện được các tác động và rủi ro giúp công ty có cơ sở hợp lý để đánh giá tình hình để từ đó định hướng và xây dựng mô hình và các mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với cơ cấu hoạt động kinh doanh của mình.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Như trên đã trình bày, công ty xác định định hướng phát triển bền vững của mình dựa trên tầm nhìn “Phát triển kinh doanh bền vững để ổn định vị trí hàng đầu của Vinafreight trong các doanh nghiệp logistics Việt Nam, xây dựng đội ngũ nhân viên đủ kinh nghiệm và bản lĩnh kinh doanh trong tình hình cạnh tranh và hội nhập mới, qua đó đóng góp tích cực cho kinh tế và xã hội Việt Nam”. Sự xác định đó là cơ sở để công ty xây dựng mô hình phát triển bền vững dựa trên mục tiêu tạo những ảnh hưởng tích cực lên 3 nhóm đối tượng: Công ty, Thị Trường và Cộng đồng Xã hội, cụ thể như sau:

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG CÔNG TY

- Tăng trưởng ổn định
- Bảo đảm thu nhập và chăm lo đời sống cho người lao động
- Phát triển đội ngũ vững mạnh
- Quản trị rủi ro và kiểm soát sự tuân thủ

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

- Tăng cường tính minh bạch công khai trong quản trị
- Tạo động lực cho sự phát triển bền vững
- Bảo đảm lợi ích của cổ đông
- Tạo sự hài lòng thỏa mãn cho khách hàng
- Đóng góp vào sự phát triển của thị trường và nền kinh tế quốc dân

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

- Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính và phi tài chính đối với nhà nước
- Chia sẻ với cộng đồng
- Tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường xanh và sạch



CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG CÔNG TY

- Doanh thu: 1,887 tỉ đồng
- Lợi nhuận: 55 tỉ đồng
- Thanh toán lương và các khoản cho người lao động:
- 100% cán bộ nhân viên công ty được khám sức khỏe định kỳ
- Hơn 60 lượt nhân viên được tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ trong nước và quốc tế.
- Tiếp tục áp dụng thực hiện hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để phát triển đội ngũ vững mạnh, kiểm soát sự tuân thủ quy trình, quản trị những rủi ro có thể ảnh hưởng đến nghiệp vụ.

DOANH THU

111%

SO VỚI KẾ HOẠCH

LỢI NHUẬN

117%

SO VỚI KẾ HOẠCH

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2017, công ty đã tạo được nhiều ảnh hưởng tích cực đến thị trường, cụ thể như sau:

- Về phía cổ đông: đã tạo nên sự an tâm vững tin của cổ đông vào tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty, bảo đảm cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2017.
- Đối với khách hàng: Năm 2017 là một năm thành công của công ty trên phương diện thỏa mãn khách hàng khi không hề có một sự phàn nàn nào dù nhỏ nhất của khách hàng về dịch vụ của công ty
- Trong năm 2017, công ty đã tham gia tích cực vào

các hoạt động của hiệp hội ngành nghề VLA, các chương trình của VCCI, đóng góp tiếng nói tích cực cho sự phát triển của nền kinh tế trong khả năng cao nhất của mình.

- Trong năm 2017, công ty cũng đã tham gia các hoạt động nghiệp vụ và các diễn đàn, hội nghị về ngành nghề trong nước cũng như quốc tế
- Nhờ những đóng góp đó, công ty đã được tạp chí Vietnam Report vinh danh trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (316/500), Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (302/500), Top 5 các doanh nghiệp tư nhân vận tải lớn nhất Việt Nam.

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

- Trong năm 2017, công ty đã nộp 9,6 tỉ đồng vào ngân sách nhà nước
- Sử dụng có trách nhiệm các nguồn tài nguyên điện và nước, giáo dục cho cán bộ nhân viên ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên này đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường xanh và sạch. Do đặc điểm của doanh nghiệp là không trực tiếp sản xuất nên công ty chỉ sử dụng nước và điện cho hoạt động văn phòng.
- Do không trực tiếp sản xuất nên trong quá trình kinh doanh không phát sinh chất thải ra môi trường.
- Đóng góp ủng hộ cho các chương trình từ thiện – xã hội của địa phương, trung ương
- Chăm lo cho đời sống đoàn viên công đoàn khó khăn trong công ty.
- Tham gia đầy đủ các chương trình hoạt động của Công đoàn khối các doanh nghiệp thương mại trung ương tại TP.HCM.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo chung về chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp
- Phê duyệt các mục tiêu và kế hoạch hành động

Ban Tổng Giám Đốc

- Xây dựng và trình HĐQT các mục tiêu và kế hoạch về phát triển bền vững của công ty
- Chia sẻ chiến lược, mục tiêu và kế hoạch phát triển bền vững trong công ty
- Bảo đảm kế hoạch phát triển bền vững đạt mục tiêu đề ra

Các phòng ban nghiệp vụ kinh doanh

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của HĐQT và Ban TGD

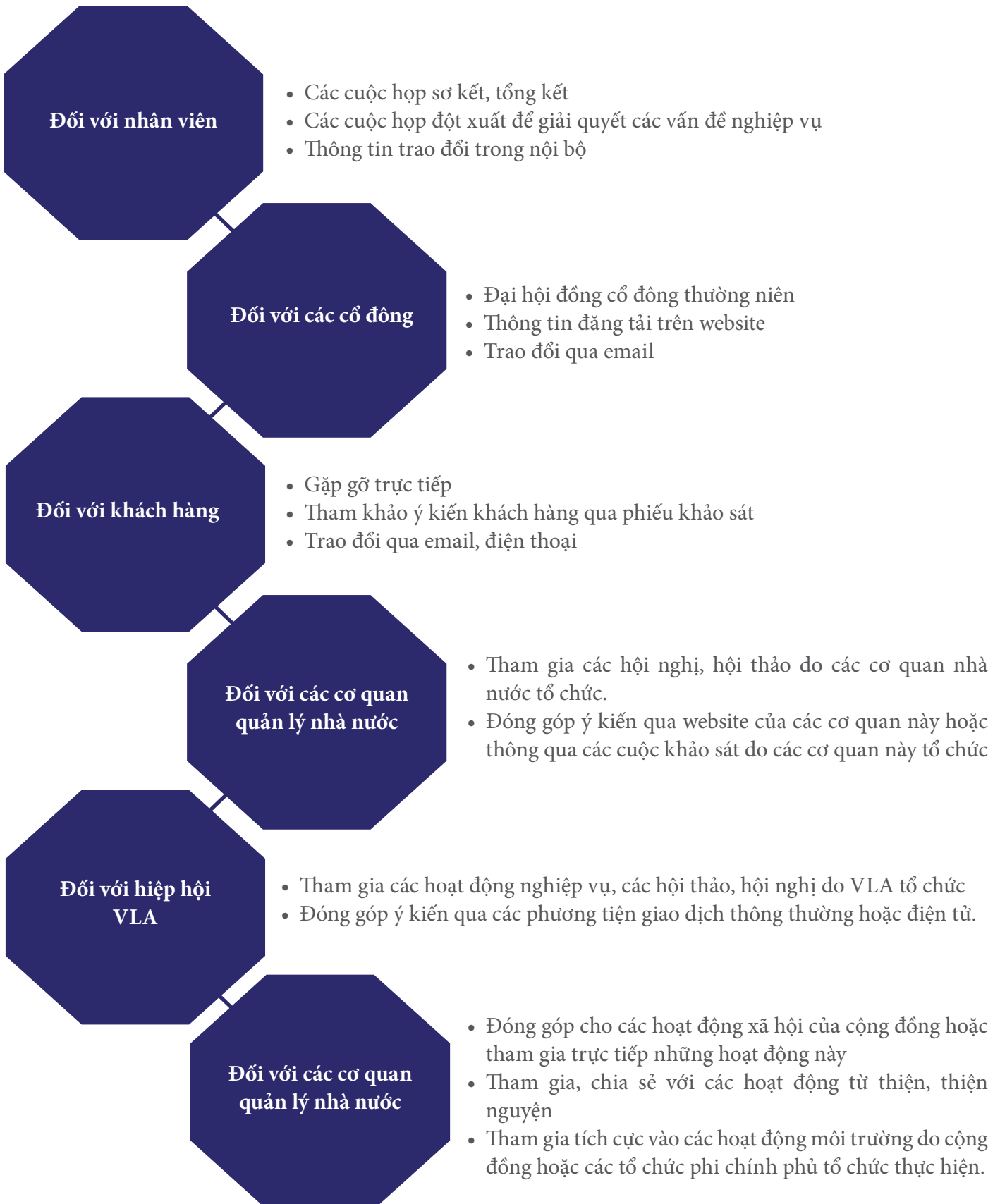
Nhân viên

- Thực hiện tác nghiệp cụ thể của mình liên quan đến việc thực hiện kế hoạch phát triển bền



MỐI TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY

Nhằm phát triển hài hòa cân đối và bền vững với các bên liên quan, công ty thường xuyên tương tác, gắn kết với các bên thông qua nhiều hoạt động, cụ thể như sau:



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 45
8. Phụ lục	46

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinafreight (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vinafreight (tiền thân là Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại Thương) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Xi nghiệp Dịch vụ Kho vận trực thuộc Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 0964/2001/QĐ/BTM ngày 10 tháng 9 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302511219 (số cũ: 4103000781), đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ hai ngày 29 tháng 8 năm 2005 về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ ba ngày 06 tháng 7 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ tư ngày 12 tháng 6 năm 2008 về việc chi tiết danh sách cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ năm ngày 21 tháng 6 năm 2013 về bổ sung thông tin về Chi nhánh.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ sáu ngày 28 tháng 9 năm 2013 về thay đổi địa chỉ của Chi nhánh.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ bảy ngày 19 tháng 5 năm 2014 về việc đổi tên Công ty.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ tám ngày 14 tháng 7 năm 2014 về bổ sung thông tin về địa điểm kinh doanh.
- Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ chín ngày 25 tháng 11 năm 2014 về việc thay đổi tên của Chi nhánh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 38 446 409
- Fax : (028) 38 447 813
- Website : www.vinafreight.com

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinafreight tại TP. Hà Nội	Tầng 5, số 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinafreight tại TP. Hải Phòng	Phòng 212, tầng 2, số 441 Đả Nặng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP. Hải Phòng

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước, đại lý quản lý container cho các hãng tàu; cung ứng tàu biển (đối với đại lý tàu biển và cung ứng tàu biển chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận vận tải nước ngoài;

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh vận tải hàng hóa công cộng;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ các thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu: tải chế, bao bì, mua bảo hiểm, kiểm kiện;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Các dịch vụ thương mại;
- Kinh doanh các dịch vụ về gom hàng lẻ xuất nhập khẩu (CFS);
- Kinh doanh kho bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh kho bãi theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Chu Việt Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Trương Minh Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Hồng Kim Chi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Bích Lân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2008
Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2008

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Bích Lân – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2008).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Bích Lân
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 01 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84 8) 3 5472972 - Fax: (84 8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot 57H 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cao Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cao Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0518/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vinafreight (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2018, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu đo gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Trần Thị Thủy Quyên - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1539-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		501.136.438.718	417.834.521.097
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	145.427.597.417	85.193.785.369
1. Tiền	111		116.385.597.417	51.446.634.260
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.042.000.000	33.747.151.109
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.559.770.274	43.781.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	14.559.770.274	43.781.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		337.610.087.962	285.269.551.173
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	208.967.088.899	183.050.439.021
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.387.870.006	2.433.135.053
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	140.046.508.525	110.908.528.043
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(12.791.379.468)	(11.122.550.944)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.538.983.065	3.590.184.555
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	432.849.816	678.402.075
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.106.133.249	2.861.234.544
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	-	50.547.936
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		234.920.806.701	97.692.377.518
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.958.344.920	6.829.664.626
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	5.958.344.920	6.829.664.626
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.308.333.153	4.504.512.069
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	3.507.285.148	3.409.650.727
- Nguyên giá	222		13.558.930.126	12.558.702.853
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.051.644.978)	(9.149.052.126)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	801.048.005	1.094.861.342
- Nguyên giá	228		2.639.072.679	2.639.072.679
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.838.024.674)	(1.544.211.337)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		223.640.992.968	84.964.178.717
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	206.100.557.641	74.470.693.390
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	11.540.435.327	7.293.485.327
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	6.000.000.000	3.200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.013.135.660	1.394.022.106
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	1.013.135.660	1.394.022.106
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		736.057.245.419	515.526.898.615

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		475.774.535.874	279.670.154.527
I. Nợ ngắn hạn	310		470.447.705.027	274.327.413.965
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	221.444.181.266	135.982.755.460
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.003.115.089	851.567.587
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	3.672.757.526	6.693.494.424
4. Phải trả người lao động	314	V.11	12.664.284.180	7.714.432.975
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	5.987.849.388	5.496.962.839
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	139.443.919.806	34.763.118.536
10. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	320	V.14	76.127.898.776	74.999.168.074
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	10.103.698.996	7.826.114.070
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.326.830.847	5.342.740.562
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	5.326.830.847	5.342.740.562
8. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

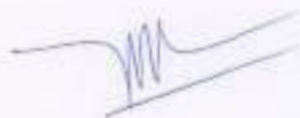
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		260.282.709.545	235.856.744.088
I. Vốn chủ sở hữu	410		260.282.709.545	235.856.744.088
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.16	2.402.850.000	2.402.850.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.16	(155.000.000)	(155.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	7.925.977.872	6.925.977.872
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	187.865.372.901	163.567.493.743
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		152.038.387.868	163.567.493.743
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		35.826.985.033	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.16	6.243.508.772	7.115.422.473
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		736.057.245.419	515.526.898.615

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2018


Nguyễn Trish Phương Thảo
Người lập

Lê Thị Ngọc Anh
Kế toán trưởng


Nguyễn Bích Lân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 7, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	1.886.381.886.018	1.657.630.643.316
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.2	5.258.015.483	8.614.299.112
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.881.123.870.535	1.649.016.344.204
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.3	1.806.305.168.837	1.582.323.882.666
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		74.818.701.698	66.692.461.538
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.4	13.571.701.088	14.465.402.424
7. Chi phí tài chính	22	VL.5	4.931.159.096	6.592.936.102
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.658.416.844	2.655.778.506
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	10.486.120.470	17.994.655.237
9. Chi phí bán hàng	25	VL.6	16.530.885.940	12.433.914.534
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.7	24.310.462.990	26.442.624.098
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.104.015.230	53.683.044.465
12. Thu nhập khác	31	VL.8	956.500.046	426.118.012
13. Chi phí khác	32	VL.9	191.210.835	312.005.092
14. Lợi nhuận khác	40		765.289.211	114.112.920
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.869.304.441	53.797.157.385
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	9.656.410.731	8.681.733.980
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	202.417.458
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		44.212.893.710	44.913.005.947
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		41.411.485.033	43.256.389.112
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.801.408.677	1.656.616.835
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,b	6.269	6.593
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,b	6.269	6.593


 Nguyễn Trịnh Phương Thảo
 Người lập


 Lê Thị Ngọc Anh
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Hích Lân
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		53.869.304.441	53.797.157.385
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8	1.196.406.189	1.424.581.655
- Các khoản dự phòng	03	V.5	1.668.828.524	4.658.869.656
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(111.446.156)	440.212.758
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b; VI.4	(20.874.523.403)	(28.637.719.871)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.658.416.844	2.655.778.506
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		39.406.986.439	34.338.880.889
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(53.588.829.709)	(42.944.440.085)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		138.855.297.459	200.276.087
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		626.438.705	(695.073.577)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.658.416.844)	(2.655.778.506)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(12.450.714.676)	(6.769.233.377)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(3.058.415.074)	(4.674.043.099)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		106.132.346.300	(23.199.412.468)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(1.000.227.273)	(510.817.591)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(24.730.000.000)	(42.690.125.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		51.164.229.726	16.363.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(110.647.100.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2.268.950.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		52.909.774.361	17.221.523.862
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(32.303.323.186)	(7.347.468.729)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14a	784.304.189.224	689.953.431.141
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14a	(783.175.458.522)	(672.588.416.142)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.13a, 16	(14.660.537.222)	(9.680.236.250)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(13.531.806.520)</u>	<u>7.684.778.749</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		60.297.216.594	(22.862.102.448)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	85.193.785.369	107.783.337.905
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(63.404.546)	272.549.912
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>145.427.597.417</u>	<u>85.193.785.369</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2018


Nguyễn Trịnh Phương Thảo
Người lập

Lê Thị Ngọc Anh
Kế toán trưởngNguyễn Bích Liên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinafreight (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu; đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận vận tải nước ngoài; dịch vụ các thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; kinh doanh các dịch vụ về gom hàng lẻ xuất nhập khẩu (CFS); kinh doanh kho bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu; kinh doanh kho bãi theo quy định của pháp luật.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế (Vector Aviation)	39B Trường Sơn, lầu 11, tòa nhà Hải Âu, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải hàng hóa.	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con đường Việt (Vietway) ⁽⁶⁾	A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải hàng hóa; Đại lý bán vé máy bay.	90,00%	90,00%	94,90%	94,90%
Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam	A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ giao nhận hàng hóa.	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

⁽⁶⁾ Công ty nắm giữ 45,90% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con đường Việt (Vietway) và 49,00% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế (Vector Aviation).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5b. Danh sách các công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE) ⁽⁹⁾	51 Yên Thế, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vận tải hàng hóa	-	30,00%	-	30,00%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	184 Trần Phú, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Dịch vụ vận tải hàng hóa	27,89%	27,89%	27,89%	27,89%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Số 2 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Dịch vụ vận tải hàng hóa	23,06%	23,06%	23,06%	23,06%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Thôn Bưởi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, dịch vụ logistics	25,00%	-	25,00%	-
Công ty Cổ phần Cảng Mipéc	bán đảo Đinh Vũ, thuộc Khu kinh tế Đinh Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	20,00%	-	20,00%	-
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na) ⁽¹⁰⁾	18 Đặng Thị Nhàn phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải hàng hóa	39,00%	39,00%	39,00%	39,00%

⁽⁹⁾ Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE) 225.000 USD, tương đương 30,00% vốn điều lệ. Trong năm, KWE làm thủ tục tăng vốn điều lệ từ 750.000 USD lên thành 5.100.000 USD, tuy nhiên Tập đoàn chỉ đăng ký góp thêm 30.000 USD trong tổng 4.350.000 USD tăng thêm của KWE đã làm cho tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn vào KWE giảm từ 30,00% vốn điều lệ xuống còn 5,00% vốn điều lệ.

⁽¹⁰⁾ Công ty này đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục pháp lý để giải thể.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 305 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 322 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ được chuyển đổi theo tỷ giá xấp xỉ, cụ thể là tỷ giá 22.600 VND/USD cho các nghiệp vụ phát sinh trong năm. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ của các khoản mục phi tiền tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với doanh thu/nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với chi phí/nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Che năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực cổ nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi; căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê quy định trên hợp đồng thuê văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ảnh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ có chương trình phần mềm. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 - 10 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày năm giữ quyền kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả khác cho người lao động, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

23. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.050.958.564	2.090.421.521
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn ⁽¹⁾	114.334.638.853	49.356.212.739
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	29.042.000.000	33.747.151.109
Cộng	<u>145.427.597.417</u>	<u>85.193.785.369</u>

⁽¹⁾ Trong đó:

- Tiền gửi ngân hàng cuối năm bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 42.505.377.271 VND (số đầu năm là 2.406.247.949 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.14a).
- Tiền gửi ngân hàng cuối năm tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam với số tiền là 3.976.000.000 VND (số đầu năm là 8.345.904.000 VND và 3.500,00 USD) được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán cho các nhà cung cấp của Tập đoàn theo Hợp đồng cầm cố số VNM CDT 090950/DUL và để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.14a).

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn (tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng) ⁽ⁱ⁾	14.559.770.274	14.559.770.274	43.781.000.000	43.781.000.000
Dài hạn	6.000.000.000	6.000.000.000	3.200.000.000	3.200.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại các ngân hàng	5.000.000.000	5.000.000.000	2.200.000.000	2.200.000.000
- Trái phiếu ⁽ⁱⁱ⁾	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	20.559.770.274	20.559.770.274	46.981.000.000	46.981.000.000

⁽ⁱ⁾ Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với số tiền là 7.844.770.274 VND (số đầu năm là 10.041.000.000 VND) đã được cầm cố để đảm bảo thanh toán cho các hãng hàng không.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản đầu tư mua 10.000 trái phiếu không chuyển đổi do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phát hành ngày 25 tháng 11 năm 2016, mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, thời hạn 10 năm kể từ ngày phát hành đến ngày 25 tháng 11 năm 2026. Lãi suất trái phiếu là lãi suất thả nổi và được xác định mỗi kỳ tính lãi theo công thức: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + 1% (một phần trăm)/năm. Lãi phát sinh trên gốc trái phiếu được trả sau, định kỳ hàng năm vào ngày tròn năm kể từ ngày phát hành trong thời hạn trái phiếu. Tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE) ⁽ⁱ⁾	-	-	-	3.565.350.000	32.639.880.448	36.205.230.448
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	4.392.000.000	3.641.578.554	8.033.578.554	4.392.000.000	3.286.992.314	7.678.992.314
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	13.200.000.000	17.661.479.087	30.861.479.087	13.200.000.000	17.386.470.628	30.586.470.628
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long ⁽ⁱⁱ⁾	9.445.500.000	-	9.445.500.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Cảng Mĩpec ⁽ⁱⁱⁱ⁾	157.760.000.000	-	157.760.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)	624.000.000	(624.000.000)	-	624.000.000	(624.000.000)	-
Cộng	185.421.500.000	20.679.057.641	206.100.557.641	21.781.350.000	52.689.343.390	74.470.693.390

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE) 225.000 USD, tương đương 30,00% vốn điều lệ. Trong năm, KWE làm thủ tục tăng vốn điều lệ từ 750.000 USD lên thành 5.100.000 USD, tuy nhiên Tập đoàn chỉ đăng ký góp thêm 30.000 USD trong tổng 4.350.000 USD tăng thêm của KWE đã làm cho tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn vào KWE giảm từ 30,00% vốn điều lệ xuống còn 5,00% vốn điều lệ.
- (ii) Tháng 12 năm 2017, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng 50.000 cổ phiếu, tương ứng với 25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long với giá mua 9.445.500.000 VND.
- (iii) Tháng 12 năm 2017, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng 10.000.000 cổ phiếu, tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Mippec với giá mua 157.760.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Chuyển sang đầu tư dài hạn khác	Các khoản khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE)	36.205.230.448	7.187.619.740	(39.827.500.188)	(3.565.350.000)	-	-
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	7.678.992.314	826.081.049	(439.200.000)	-	(32.294.809)	8.033.578.554
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	30.586.470.628	2.472.419.681	(1.980.000.000)	-	(217.411.222)	30.861.479.087
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long ⁽ⁱ⁾	-	-	-	-	9.445.500.000	9.445.500.000
Công ty Cổ phần Cảng Mippec ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	-	-	157.760.000.000	157.760.000.000
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)	-	-	-	-	-	-
Cộng	74.470.693.390	10.486.120.470	(42.246.700.188)	(3.565.350.000)	166.955.793.969	206.100.557.641

- (i) Tháng 12 năm 2017, Tập đoàn đã đầu tư góp vốn vào các Công ty liên kết này.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long và Công ty Cổ phần Cảng Mippec hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na) đang hoàn tất thủ tục giải thể. Các công ty liên kết khác vẫn đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)</i>		
Thu phí dịch vụ chứng từ	45.548.092	23.235.940
Thu phí cước vận tải quốc tế	130.799.057	201.560.317
Phí giao nhận, xếp dỡ phải trả	200.048.922	176.183.893
Chia cổ tức	66.000.000	49.500.000
Nhận lãi góp vốn được chia	439.200.000	658.800.000
<i>Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)</i>		
Thu phí dịch vụ	639.463.711	-
Phí dịch vụ vận tải phải trả	123.164.538	107.772.735
Chia cổ tức	350.000.000	262.500.000
Nhận lãi góp vốn được chia	1.980.000.000	3.960.000.000
Cho vay	6.000.000.000	-
Thu lãi cho vay	232.168.000	-

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (KWE)	4.246.950.000	-	-	-	-	-
Công ty TNHH Vận tải Ô tô Vi Na Vinatrans (V truck)	726.150.000	-	-	726.150.000	-	-
Công ty Liên doanh Vận tải Việt Nhật (Konoike Vina)	4.917.335.327	-	-	4.917.335.327	-	-
Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (Vinalink)	1.650.000.000	-	2.369.444.000	1.650.000.000	-	3.022.250.000
Cộng	<u>11.540.435.327</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>7.293.485.327</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>1.921.357.087</u>	<u>1.279.114.165</u>
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)	1.237.980.319	1.237.980.319
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	15.675.000	13.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	66.054.157	21.964.461
Công ty Cổ phần Transimex	57.275.316	5.969.385
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	544.372.295	-
Phải thu các khách hàng khác	207.045.731.812	181.771.324.856
Công ty Cổ phần Giao nhận Toàn cầu DHL Việt Nam	22.731.705.998	23.855.007.663
Công ty TNHH Expeditors Việt Nam	11.852.356.628	18.561.156.694
Công ty TNHH Agility	33.223.760.718	4.137.148.500
Các khách hàng khác	139.237.908.468	135.218.011.999
Cộng	208.967.088.899	183.050.439.021

Trong đó, các khoản phải thu khách hàng trị giá tương đương 1,200,000 USD đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) theo Hợp đồng cầm cố số VNM CDT 090950/MR.

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Vận tải Ô tô Vi Na Vinatrans (V truck) – phải thu tiền lợi nhuận được chia	56.175.000	-	-	-
Tiền lãi dự thu	17.500.000	-	348.346.240	-
Tạm ứng cho nhân viên	2.016.523.299	-	2.415.246.665	-
Pan Continental Shipping Co., Ltd. – phải thu các khoản tiền chi hộ	8.179.666.647	-	-	-
Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không và bảo đảm cho khoản vay ⁽ⁱ⁾	84.138.170.000	-	79.325.370.000	-
Ký quỹ tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không	7.636.723.325	-	9.538.704.000	-
Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	4.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Ký quỹ ngắn hạn khác	509.993.526	-	315.871.400	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	33.491.756.728	-	17.964.989.738	-
Cộng	140.046.508.525	-	110.908.528.043	-

⁽ⁱ⁾ Trong đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 12 tháng trị giá 78.000.000.000 VND (số đầu năm là 74.000.000.000 VND) tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn và đảm bảo cho các khoản bảo lãnh thanh toán tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.14a).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (6) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền là 4.000.000.000 VND (số đầu năm là 1.000.000.000 VND) đã được ký quỹ đảm bảo cho các khoản bảo lãnh thanh toán tại Ngân hàng này.

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không	-	-	844.000.000	-
Ký quỹ dài hạn để thuê văn phòng	5.843.594.920	-	5.717.604.100	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	114.750.000	-	268.060.526	-
Cộng	5.958.344.920	-	6.829.664.626	-

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bên liên quan		1.237.980.319	-		1.237.980.319	-
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na) – tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	1.237.980.319	-	Trên 3 năm	1.237.980.319	-
Các tổ chức và cá nhân khác		15.358.781.025	3.805.381.876		15.676.870.224	5.792.299.599
	Dưới 6 tháng	1.258.383.364	1.258.383.364	Dưới 6 tháng	708.135.543	708.135.543
	Từ 6 tháng đến 1 năm	480.335.095	336.234.566	Từ 6 tháng đến 1 năm	233.676.447	163.573.513
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	658.469.219	349.212.006	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	7.854.731.826	3.927.365.913
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	6.205.173.132	1.861.551.940	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	3.330.748.772	993.224.630
	Trên 3 năm	6.756.420.215	-	Trên 3 năm	3.569.577.636	-
Cộng		16.596.761.344	3.805.381.876		16.914.850.543	5.792.299.599

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	11.122.550.944	7.439.255.429
Trích lập dự phòng bổ sung	1.668.828.524	4.658.869.656
Xử lý nợ phải thu khó đòi	-	(975.574.141)
Số cuối năm	12.791.379.468	11.122.550.944

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí trả trước****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	41.750.908	124.799.727
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	8.945.332
Chi phí thuê văn phòng	179.603.032	170.427.780
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	211.495.876	374.229.236
Cộng	<u>432.849.816</u>	<u>678.402.075</u>

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	551.194.277	887.721.358
Các chi phí trả trước dài hạn khác	461.941.383	506.300.748
Cộng	<u>1.013.135.660</u>	<u>1.394.022.106</u>

7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.632.973.150	7.490.744.532	2.434.985.171	12.558.702.853
Mua trong năm	-	817.887.273	182.340.000	1.000.227.273
Số cuối năm	<u>2.632.973.150</u>	<u>8.308.631.805</u>	<u>2.617.325.171</u>	<u>13.558.930.126</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.632.973.150	2.601.074.864	1.817.809.944	7.051.857.958
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.618.345.555	4.607.061.045	1.923.645.526	9.149.052.126
Khấu hao trong năm	14.627.595	645.197.295	242.767.962	902.592.852
Số cuối năm	<u>2.632.973.150</u>	<u>5.252.258.340</u>	<u>2.166.413.488</u>	<u>10.051.644.978</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	14.627.595	2.883.683.487	511.339.645	3.409.650.727
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>3.056.373.465</u>	<u>450.911.683</u>	<u>3.507.285.148</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

	<u>Chương trình phần mềm</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	2.639.072.679
Số cuối năm	<u>2.639.072.679</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	490.800.220

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chương trình phần mềm
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.544.211.337
Khấu hao trong năm	293.813.337
Số cuối năm	<u>1.838.024.674</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	1.094.861.342
Số cuối năm	<u>801.048.005</u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Dang chờ thanh lý	-

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>254.574.222</i>	<i>12.534.076</i>
Công ty Cổ phần Transimex	236.033.722	-
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	18.540.500	12.534.076
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>221.189.607.044</i>	<i>135.970.221.384</i>
Hãng hàng không Air Asia Berhad	23.411.697.541	10.048.981.169
Hãng hàng không Etihad Airways	156.946.128.250	64.579.107.070
Hãng hàng không Jet Airways (India)	6.064.576.455	11.151.608.725
Các nhà cung cấp khác	34.767.204.798	50.190.524.420
Cộng	<u>221.444.181.266</u>	<u>135.982.755.460</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	878.927.314	-	6.044.182.372	(6.374.988.979)	548.120.707	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.913.282.702	-	9.656.410.731	(12.450.714.676)	2.118.978.757	-
Thuế thu nhập cá nhân	901.284.408	-	6.720.212.130	(6.680.770.514)	940.726.024	-
Tiền thuế đất	-	-	1.876.907.526	(1.876.907.526)	-	-
Các loại thuế khác	-	50.547.936	615.417.985	(499.938.011)	64.932.038	-
Cộng	<u>6.693.494.424</u>	<u>50.547.936</u>	<u>24.913.130.744</u>	<u>(27.883.319.706)</u>	<u>3.672.757.526</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu dịch vụ lữ hành phát sinh tại nước ngoài	Không chịu thuế
- Doanh thu cước quốc tế, vé máy bay quốc tế	0%
- Doanh thu bán nước sinh hoạt	5%
- Doanh thu dịch vụ tiêu thụ nội địa	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh tại từng công ty trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Vinafreight	3.193.362.854	3.210.906.953
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc Tế (Vector Aviation)	3.908.616.685	3.764.300.505
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con đường Việt (Vietway)	2.404.632.037	1.517.805.776
Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam	149.799.155	188.720.746
Cộng	9.656.410.731	8.681.733.980

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuế đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuế đất đối với diện tích 13.709,34 m² đất đang sử dụng làm nhà kho tại Quận 7, TP. Hồ Chí Minh với mức giá thuế theo Thông báo hàng năm của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

11. Phải trả người lao động

Khoản trích trước tiền lương tháng 13 và tiền thưởng còn phải trả cho người lao động.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí làm hàng phải trả	1.879.053.571	3.420.192.177
Tiền thưởng năng suất phải trả	832.000.000	920.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.276.795.817	1.156.770.662
Cộng	5.987.849.388	5.496.962.839

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Phải trả khác**13a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	2.528.222.222	500.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam – lợi nhuận được chia từ các Công ty con	2.528.222.222	500.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	136.915.697.584	34.263.118.536
Kinh phí công đoàn	144.061.589	111.066.276
Cổ tức phải trả	304.990.250	274.305.250
Phải trả các hãng hàng không tiền thu hộ từ bán vé máy bay	45.475.588.626	26.452.575.301
Pan Continental Shipping Co., Ltd. – phải trả các khoản tiền thu hộ	27.295.328.513	-
Phải trả tiền nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Cảng Miproc ⁽¹⁾	57.240.000.000	-
Nhận ký quỹ ngắn hạn của Công ty TNHH Henkel Adhesive Technologies Việt Nam	2.000.000.000	2.000.000.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn của Công ty TNHH Điện tử Philips Việt Nam	300.000.000	613.425.000
Tiền thưởng phải trả người lao động	-	2.000.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.155.728.606	2.811.746.709
Cộng	139.443.919.806	34.763.118.536

⁽¹⁾ Trong năm, Công ty đã nhận chuyển nhượng 10.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Miproc từ cổ đông khác của Công ty này với giá trị chuyển nhượng là 157.760.000.000 VND. Trong đó, Công ty đã thanh toán số tiền 100.520.000.000 VND, số tiền còn lại là 57.240.000.000 VND sẽ được thanh toán chậm nhất là ngày 28 tháng 02 năm 2018.

13b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn cho thuê văn phòng.

13c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

14. Vay**14a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	76.127.898.776	74.865.870.770
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽¹⁾	64.767.898.776	69.865.870.770
Vay Ngân hàng TNHH MTV HBSC Việt Nam ⁽²⁾	11.360.000.000	-
Vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	5.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	133.297.304
Cộng	76.127.898.776	74.999.168.074

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được xác định theo từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa của mỗi khoản vay là 02 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là số dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và/hoặc không kỳ hạn thuộc sở hữu của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.1 và V.4a).
- ⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HBSC Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động dịch vụ vận tải hàng không với lãi suất được xác định theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa của mỗi khoản vay là 45 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền thu nợ đối với các khoản phải thu trị giá 1.200.000 USD và số dư tiền gửi trong các tài khoản của Tập đoàn tại Ngân hàng này ít nhất 35% số dư nợ vay (xem thuyết minh số V.1 và V.3).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	74.865.870.770	784.304.189.224	(783.042.161.218)	76.127.898.776
Vay dài hạn đến hạn trả	133.297.304	-	(133.297.304)	-
Cộng	74.999.168.074	784.304.189.224	(783.175.458.522)	76.127.898.776

14b. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận của		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
		Tập đoàn	Tăng khác ⁽ⁱ⁾		
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.122.190.633	3.886.900.000	151.100.000	(1.778.358.763)	9.381.831.870
Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	703.923.437	1.298.000.000	-	(1.280.056.311)	721.867.126
Cộng	7.826.114.070	5.184.900.000	151.100.000	(3.058.415.074)	10.103.698.996

⁽ⁱ⁾ Tăng do trích lập từ lợi nhuận của các cổ đông không kiểm soát.

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Transimex	28.811.200.000	24.743.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	6.080.000.000	6.080.000.000
Các cổ đông khác	20.953.800.000	25.022.000.000
Cổ phiếu quỹ	155.000.000	155.000.000
Cộng	56.000.000.000	56.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: All Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	15.500	15.500
- Cổ phiếu phổ thông	15.500	15.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.584.500	5.584.500
- Cổ phiếu phổ thông	5.584.500	5.584.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Tạm ứng cổ tức cho các cổ đông đợt 1 bằng tiền mặt (10% mệnh giá - đã thực hiện trong năm 2016 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04-16/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 10 năm 2016)	: 5.584.500.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông đợt cuối bằng tiền mặt (10% mệnh giá)	: 5.584.500.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.000.000.000
• Trích quỹ phúc lợi	: 1.346.000.000
- Trích lập tại Công ty	843.000.000
- Trích lập tại các Công ty con	503.000.000
• Trích quỹ khen thưởng cán bộ công nhân viên	: 2.692.000.000
- Trích lập tại Công ty	1.684.000.000
- Trích lập tại các Công ty con	1.008.000.000
• Trích quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 1.298.000.000

Ngoài ra, Công ty cũng đã chi cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả là 10% mệnh giá theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05-17/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 11 năm 2017.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

17a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuế tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	21.893.228.047	18.017.400.541
Trên 1 năm đến 5 năm	27.604.482.526	42.526.971.840
Cộng	49.497.710.573	60.544.372.381

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền của Tập đoàn bao gồm 2.632.721,35 USD (số đầu năm là 968.052,20 USD).

17c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xuất nhập khẩu Tân Phúc Hưng	481.841.430	481.841.430	Công nợ quá hạn không thể thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Không Gian	185.922.384	185.922.384	Công nợ quá hạn không thể thu hồi
Phòng vé Phạm Nguyễn	322.292.338	322.292.338	Công nợ quá hạn không thể thu hồi
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Đới Cảnh Việt	305.809.000	305.809.000	Công nợ quá hạn không thể thu hồi
HTM GSA Group	244.920.368	244.920.368	Công ty này đã giải thể
Công ty TNHH Giao nhận Kho vận Vạn Năng Hà Nội	82.894.142	82.894.142	Công ty này đã bỏ trốn
Công ty TNHH Giao nhận Kho vận Vạn Năng	470.867.448	470.867.448	Công ty này đã bỏ trốn
Các khách hàng khác	239.015.940	239.015.940	Các khách hàng này đã bỏ trốn, giải thể
Cộng	2.333.563.050	2.333.563.050	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cước vận tải quốc tế	1.405.093.508.630	1.247.088.515.918
Doanh thu bán vé máy bay	292.639.264.746	228.416.791.223
Doanh thu dịch vụ giao nhận hàng hóa	158.835.099.923	156.982.187.404
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	29.814.012.719	25.143.148.771
Cộng	1.886.381.886.018	1.657.630.643.316

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Transimex		
Thu phí cước vận tải quốc tế	990.755.248	138.472.796
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam		
Thu phí dịch vụ	114.538.020	345.503.732

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	758.140.009	763.023.558
Chi phí nhân công	55.394.346.806	42.291.953.730
Chi phí khấu hao tài sản cố định	516.051.319	768.601.569
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.719.448.879.975	1.509.752.202.078
Các chi phí khác	30.187.750.728	28.748.101.731
Cộng	<u>1.806.305.168.837</u>	<u>1.582.323.882.666</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.400.747.394	7.728.901.776
Cổ tức, lợi nhuận được chia	676.581.289	937.701.010
Lãi đầu tư trái phiếu ngân hàng	78.906.250	-
Lãi cho vay	232.168.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.071.851.999	3.822.337.790
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	111.446.156	-
Lãi chuyển nhượng vốn	-	1.976.461.848
Cộng	<u>13.571.701.088</u>	<u>14.465.402.424</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.658.416.844	2.655.778.506
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.272.742.252	3.496.944.838
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	440.212.758
Cộng	<u>4.931.159.096</u>	<u>6.592.936.102</u>

6. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng môi giới khai thác hàng.

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.842.702.422	13.183.887.706
Chi phí đồ dùng văn phòng	65.169.771	71.574.925
Chi phí khấu hao tài sản cố định	680.354.870	655.980.086
Dự phòng phải thu khó đòi	1.668.828.524	4.658.869.656
Chi phí thuê văn phòng	2.425.905.708	2.375.437.860
Dịch vụ mua ngoài (điện, điện thoại, internet...)	987.665.900	1.007.487.554
Các chi phí khác	4.639.835.795	4.489.386.311
Cộng	<u>24.310.462.990</u>	<u>26.442.624.098</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	97.085.400
Các khoản thu nhập khác	956.500.046	329.032.612
Cộng	956.500.046	426.118.012

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	185.682.118	279.287.148
Các khoản chi phí khác	5.528.717	32.717.944
Cộng	191.210.835	312.005.092

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	41.411.485.033	43.256.389.112
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính	(6.400.000.000)	(6.438.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	35.011.485.033	36.818.389.112
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.584.500	5.584.500
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.269	6.593

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	758.140.009	763.023.558
Chi phí nhân công	69.237.049.228	55.475.841.436
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.196.406.189	1.424.581.655
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.723.049.332.233	1.513.303.988.619
Chi phí khác	52.905.590.108	50.232.986.030
Cộng	1.847.146.517.767	1.621.200.421.298

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Tài sản cho thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	22.067.281.028	22.197.330.718
Trên 1 năm đến 5 năm	28.308.615.246	47.822.313.118
Cộng	50.375.896.274	70.019.643.836

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.274.400.000	1.166.400.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.262.056.311	1.066.350.000
Cộng	2.536.456.311	2.232.750.000

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Transimex	Cổ đông nắm giữ 51,59% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cổ đông nắm giữ 10,89% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics Jsc)	Công ty liên kết
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cảng Mipco	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Transimex</i>		
Chi cước vận tải quốc tế và phí dịch vụ	2.162.671.586	155.486.748
Chia cổ tức	5.688.240.000	2.455.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam</i>		
Phí thuê văn phòng	1.872.129.216	1.827.736.140
Phí điện, nước của văn phòng thuê	1.240.483.163	1.263.811.265
Phí bốc xếp, nâng rỗng, chứng từ	78.986.096	22.963.623
Chi cước vận tải quốc tế và phí dịch vụ	544.978.616	-
Chia cổ tức	1.216.000.000	912.000.000
Chia lợi nhuận	3.032.222.222	976.500.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.9 và V.13a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Ngoại trừ khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được trích lập đối với khoản phải thu của Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na) (xem thuyết minh số V.5), không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào khác được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ký quỹ hoặc ứng trước phí dịch vụ đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Phải thu khác

Các khoản phải thu khác của Tập đoàn chủ yếu là các khoản ký quỹ để bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không tại các ngân hàng trong nước và lợi nhuận phải thu từ công ty liên kết. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản ký quỹ và lợi nhuận phải thu này.

Đối với các khoản thu chi hộ cho khách hàng là hãng tàu mà Tập đoàn làm đại lý, Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách kiểm soát thường xuyên các khoản thu hộ và chi hộ, đảm bảo các khoản thu hộ luôn cao hơn các khoản chi hộ tại bất kỳ thời điểm nào trong năm.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	145.427.597.417	-	-	145.427.597.417
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.559.770.274	-	-	20.559.770.274
Phải thu khách hàng	192.370.327.555	1.258.383.364	15.338.377.980	208.967.088.899
Các khoản phải thu khác	143.988.330.146	-	-	143.988.330.146
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	11.540.435.327	-	-	11.540.435.327
Cộng	513.886.460.719	1.258.383.364	15.338.377.980	530.483.222.063
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	85.193.785.369	-	-	85.193.785.369
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	46.981.000.000	-	-	46.981.000.000
Phải thu khách hàng	166.135.588.478	708.135.543	16.206.715.000	183.050.439.021
Các khoản phải thu khác	115.322.946.004	-	-	115.322.946.004
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.293.485.327	-	-	7.293.485.327
Cộng	420.926.805.178	708.135.543	16.206.715.000	437.841.655.721

Thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá là dưới 6 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Phải trả người bán	221.444.181.266	-	221.444.181.266
Vay và nợ	76.127.898.776	-	76.127.898.776
Các khoản phải trả khác	144.454.488.523	5.326.830.847	149.781.319.370
Cộng	442.026.568.565	5.326.830.847	447.353.399.412
Số đầu năm			
Phải trả người bán	135.982.755.460	-	135.982.755.460
Vay và nợ	74.999.168.074	-	74.999.168.074
Các khoản phải trả khác	37.172.675.040	5.342.740.562	42.515.415.602
Cộng	248.154.598.574	5.342.740.562	253.497.339.136

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn cung cấp các dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và bán vé máy bay quốc tế với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.632.721,35	968.052,20
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	200.000,00	400.000,00
Phải thu khách hàng	280.583,19	136.029,18
Các khoản phải thu khác	510.147,33	288.084,58
Phải trả người bán	(8.951.013,32)	(4.532.680,86)
Các khoản phải trả khác	(1.725.116,68)	(589.334,67)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	(7.052.678,13)	(3.329.849,57)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
Vay và nợ	-	(133.297.304)
Cộng	1.000.000.000	866.702.696

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Tập đoàn tại ngày kết thúc năm tài chính là 1.650.000.000 VND (số đầu năm là 1.650.000.000 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.481.377.271	10.752.151.949
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.844.770.274	10.041.000.000
Phải thu khách hàng	27.198.000.000	27.264.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	82.000.000.000	75.000.000.000
Cộng	163.524.147.545	123.057.151.949

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	145.427.597.417	-	85.193.785.369	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.559.770.274	-	46.981.000.000	-
Phải thu khách hàng	208.967.088.899	(12.791.379.468)	183.050.439.021	(11.122.550.944)
Các khoản phải thu khác	143.988.330.146	-	115.322.946.004	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	11.540.435.327	-	7.293.485.327	-
Cộng	530.483.222.063	(12.791.379.468)	437.841.655.721	(11.122.550.944)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	221.444.181.266	135.982.755.460
Vay và nợ	76.127.898.776	74.999.168.074
Các khoản phải trả khác	149.781.319.370	42.515.415.602
Cộng	447.353.399.412	253.497.339.136

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinafreight số 01/2018/NQ-DHĐCĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinafreight đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là 2.792.250 cổ phiếu, mức giá chào bán dự kiến không được thấp hơn 20.000 VND/cổ phiếu, thời gian dự kiến chào bán là trong quý 1 năm 2018 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2018

Nguyễn Trịnh Phương Thảo
Người lập

Lê Thị Ngọc Anh
Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Lân
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

Địa chỉ: A8 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	56.000.000.000	2.402.850.000	(155.000.000)	5.925.977.872	136.087.334.469	6.949.605.638	207.190.767.979
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	43.256.389.112	1.656.616.835	44.913.005.947
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	1.000.000.000	(5.969.400.000)	(171.300.000)	(5.140.700.000)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(8.376.750.000)	(1.050.000.000)	(9.426.750.000)
Điều chỉnh dự hợp nhất	-	-	-	-	(1.410.079.838)	(269.500.000)	(1.679.579.838)
Số dư cuối năm trước	56.000.000.000	2.402.850.000	(155.000.000)	6.925.977.872	163.567.493.743	7.115.422.473	235.856.744.088
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	2.402.850.000	(155.000.000)	6.925.977.872	163.567.493.743	7.115.422.473	235.856.744.088
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	41.411.485.033	3.801.408.677	44.212.893.710
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	1.000.000.000	(6.184.900.000)	(151.100.000)	(5.336.000.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(11.169.000.000)	(3.522.222.222)	(14.691.222.222)
Các điều chỉnh khác	-	-	-	-	240.294.125	(156)	240.293.969
Số dư cuối năm nay	56.000.000.000	2.402.850.000	(155.000.000)	7.925.977.872	187.865.372.901	6.243.508.772	260.282.709.545

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2018



(Handwritten signature)

Nguyễn Bích Liên
 Tổng Giám đốc

Lê Thị Ngọc Anh
 Kế toán trưởng



(Handwritten signature)

Nguyễn Trịnh Phương Thảo
 Người lập

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Tp.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2018



NGUYỄN BÍCH LÂN





A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh



Số điện thoại: (028) 3844 6409
Số fax: (028) 3848 8539



Website: www.vinafreight.com